

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN, TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT
CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN
QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI
TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP..



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29/04/2003
và Giấy phép điều chỉnh số 165/UBCK-GPĐCCTCK cấp ngày 19 tháng 11 năm 2008)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đăng ký niêm yết số: 27/QĐ - SGDHCM cấp ngày 20 tháng 04 năm 2009)



BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Địa chỉ: Lầu 1, 2, 3 Cao ốc Capital Place,

Số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện Thoại: (08) 3823 3299 – **Fax:** (08) 3823 3301

Tháng 04/2009

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

ÔNG JOHAN NYVENE – TỔNG GIÁM ĐỐC

(Điện thoại: 0903948902 – Fax: (08) 3823 3301)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29/04/2003
và Giấy phép điều chỉnh số 165/UBCK-GPĐCCTCK cấp ngày 19 tháng 11 năm 2008)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng / cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết : 39.463.400 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết : 394.634.000.000 (Ba trăm chín mươi bốn tỷ sáu trăm ba mươi tư triệu đồng tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

1. Công ty TNHH KPMG

Địa chỉ : Tầng 10, Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : +84 8 3821 9266
Fax : +84 8 3821 9267
Website : www.kpmg.com

2. Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : +84 8 3930 5163
Fax : +84 8 3930 4281
Website : www.aisc.com.vn

MỤC LỤC

I.	Các rủi ro ảnh hưởng đến giá chứng khoán niêm yết	5
II.	Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch	6
III.	Các khái niệm	7
IV.	Tình hình đặc điểm của tổ chức niêm yết	8
	1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
	2. Giới thiệu công ty	9
	3. Cơ cấu tổ chức	10
	4. Danh sách cổ đông lớn, cổ đông sáng lập, cơ cấu cổ đông	15
	5. Danh sách công ty mẹ, công ty con của tổ chức niêm yết	17
	6. Hoạt động kinh doanh	17
	6.1. Các dịch vụ chính	17
	6.2. Doanh thu	21
	6.3. Chi phí hoạt động	23
	6.4. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn	24
	6.5. Trình độ công nghệ tin học	25
	6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	27
	6.7. Tình hình kiểm tra tuân thủ luật pháp và kiểm soát nội bộ	27
	6.8. Hoạt động marketing	27
	6.9. Nhân hiệu thương mại	29
	6.10. Các hợp đồng lớn đã được thực hiện hoặc ký kết	29
	7. Kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất	31
	8. Vị thế công ty trong ngành	32
	9. Chính sách đối với người lao động	39
	10. Chính sách cổ tức	41
	11. Tình hình hoạt động tài chính	42
	12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, Kế toán trưởng	47
	13. Tài sản	58
	14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009-2010	58
	15. Những cam kết chưa thực hiện	59
	16. Các tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của công ty	59
V.	Chứng khoán niêm yết	60
VI.	Các tổ chức có liên quan	63

PHỤ LỤC

- Phụ lục 1 Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động
- Phụ lục 2 Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty
- Phụ lục 3 Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2008
- Phụ lục 4 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006, 2007, 2008 và nội dung giải trình có liên
quan

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN

RỦI RO KINH TẾ

Rủi ro thị trường liên quan đến biến động của giá chứng khoán và biến động lãi suất. HSC dành một phần vốn chủ sở hữu để đầu tư vào một danh mục tự doanh gồm nhiều loại cổ phiếu và trái phiếu. Khi nền kinh tế tăng trưởng tốt và ổn định, giá cổ phiếu có xu hướng tăng.

Danh mục cổ phiếu gồm cổ phiếu OTC và cổ phiếu niêm yết. Giá trị của danh mục được đánh giá lại hàng ngày dựa trên giá niêm yết và giá tham chiếu của các giao dịch OTC tiêu biểu gần nhất.

Danh mục trái phiếu bao gồm trái phiếu chính phủ, trái phiếu các cơ quan chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp với kỳ hạn còn lại từ vài tháng đến 15 năm. Các trái phiếu được đánh giá theo giá trị thị trường hàng ngày. Khi lãi suất thị trường tăng, danh mục giảm giá trị và ngược lại.

HSC không đầu tư và thanh toán bằng vàng và ngoại tệ. Toàn bộ giao dịch của HSC dựa trên cơ sở đồng Việt Nam. HSC không chịu rủi ro do biến động tỷ giá hối đoái.

RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro pháp lý liên quan đến các thay đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động chứng khoán, thị trường vốn, cổ phần hóa, hay luật thuế. Các rủi ro này ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.

Hoạt động của các chủ thể trên TTCK Việt Nam, trong đó có Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chịu sự chi phối trực tiếp bởi Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật đầu tư, Luật thuế Thu nhập cá nhân, và các luật có liên quan. Tồn tại những rủi ro do các văn bản luật hoặc hướng dẫn chưa rõ ràng hoặc không đồng bộ hoặc sự thay đổi luật.

RỦI RO THANH KHOẢN

Một số chứng khoán trong danh mục đầu tư tự doanh của HSC có tính thanh khoản thấp như các cổ phiếu OTC hoặc trái phiếu doanh nghiệp. Thiệt hại xảy ra khi giá thị trường của các chứng khoán này có khả năng giảm nhanh nhưng HSC không thể bán ra.

RỦI RO TÀI TRỢ GIAO DỊCH

HSC dành một phần vốn chủ sở hữu để tài trợ cho khách hàng giao dịch chứng khoán, dưới dạng các hợp đồng mua lại (repo) cổ phiếu OTC, cầm cố cổ phiếu niêm yết và ứng trước tiền giao dịch.

HSC đã thành lập phòng Tài trợ Giao dịch để thực hiện các giao dịch tài trợ, lập hạn mức cho các giao

dịch tài trợ, theo dõi giá chứng khoán để xử lý các khoản tài trợ khi đến hạn, hoặc khi giá trị chứng khoán thể chấp suy giảm. Việc tuân thủ quy trình tài trợ sẽ chịu sự giám sát của Phòng Quản lý Rủi ro.

Một phần vốn dự trữ thanh toán của HSC được bộ phận Ngân quỹ để dưới dạng các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và giao dịch repo của các khách hàng. Thiệt hại xảy ra khi ngân hàng mất khả năng thanh toán hay thanh toán trễ hạn; hoặc khi khách hàng không thực hiện về thứ hai của giao dịch repo.

Đối với đầu tư vào các chứng khoán nợ như trái phiếu doanh nghiệp hoặc công cụ nợ của tổ chức tài chính, thiệt hại xảy ra khi chủ thể phát hành mất khả năng thanh toán tiền gốc và lãi.

RỦI RO THANH TOÁN

Thiệt hại xảy ra khi bên đối tác trong các giao dịch cổ phiếu OTC và trái phiếu không thanh toán tiền hoặc chứng khoán, hoặc thanh toán trễ hạn.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG NGOẠI BẢNG

Khi HSC cam kết bảo lãnh phát hành chứng khoán chắc chắn, thiệt hại có thể xảy ra khi giá thị trường của chứng khoán được bảo lãnh giảm sau thời điểm cam kết. Khi đến hạn phát hành, HSC phải mua lại chứng khoán tại mức giá cam kết cao hơn giá thị trường.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Thiệt hại có thể xảy ra khi nhân viên môi giới nhập sai lệnh của khách hàng. HSC đã thiết lập Bộ phận Kiểm soát Nội bộ để kiểm tra việc tuân thủ quy trình nhập lệnh và tổ chức huấn luyện cho nhân viên nhằm giảm thiểu sai sót. HSC lưu trữ các thông tin giao dịch dưới dạng băng ghi âm, phiếu lệnh, hợp đồng, và dữ liệu điện tử để làm bằng chứng trong quá trình các tranh chấp với khách hàng.

Thiệt hại xảy ra khi số liệu trong hệ thống giao dịch và kế toán bị phá hủy, bị sai lệch, hoặc không liên tục sẵn sàng. HSC thực hiện các biện pháp hạn chế rủi ro hoạt động như: bảo mật mạng máy tính, thực hiện so khớp dữ liệu hàng ngày, sao lưu hàng ngày và lưu trữ dữ liệu ở nhiều nơi khác nhau.

CÁC RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác bao gồm cháy nổ, ngập nước, động đất có thể gây hư hỏng cho tòa nhà văn phòng công ty và làm gián đoạn các giao dịch.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Bà Ngô Kim Liên	Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
Ông Johan Nyvene	Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Văn Châu	Trưởng Ban Kiểm Soát
Ông Lâm Hữu Hồ	Kế Toán trưởng.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do những người chịu trách nhiệm nêu trên và Phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp của HSC soạn thảo. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên dữ liệu thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách có hệ thống.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Bản cáo bạch - Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

Cổ phần - Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

Cổ phiếu - Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.

Cổ đông - Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

Cổ tức - Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Tổ chức niêm yết - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch

HSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
TTGDCK	Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội

HASTC	Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội
BHXH	Bảo hiểm xã hội
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
HIFU	Quỹ Đầu Tư Phát Triển Đô Thị Thành phố Hồ Chí Minh
TTCK	Thị trường chứng khoán
NHNN	Ngân hàng nhà nước
BCTC	Báo cáo tài chính
TSCĐ	Tài sản cố định
SXKD	Sản xuất kinh doanh
OTC	Thị trường giao dịch chứng khoán tự do

IV. TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

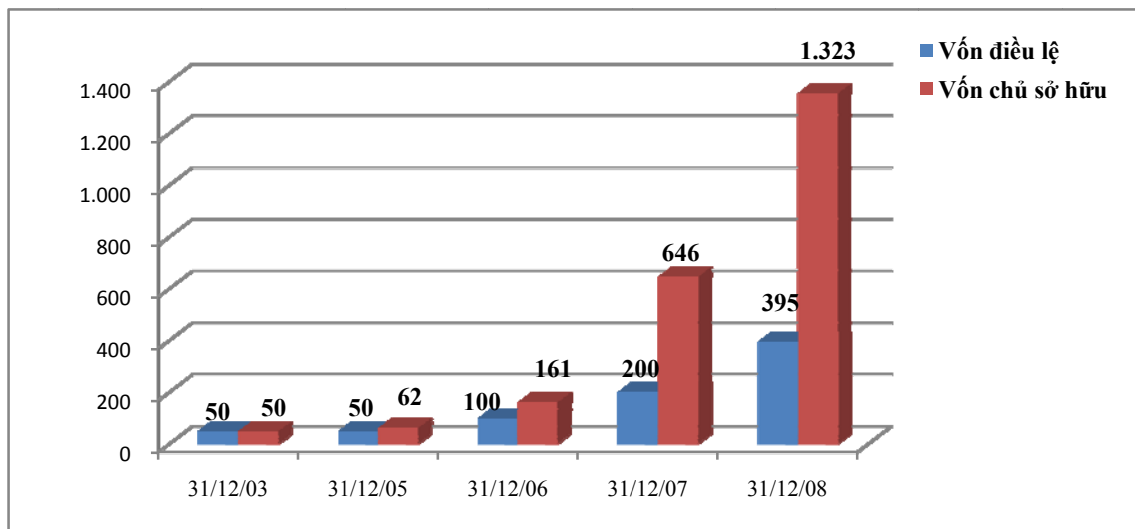
HSC được thành lập ngày 23/04/2003 theo Giấy phép hoạt động số 4103001573/GPHĐKD của Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29/04/2003 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. Đến 31/12/ 2008, HSC có vốn điều lệ 395 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu 1.323 tỷ đồng. Các cột mốc chính trong quá trình hoạt động của công ty:

- 04-2003** Thành lập với vốn điều lệ 50 tỷ đồng.
- 10-2006** HSC tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng từ việc phát hành thêm cổ phiếu với tổng mệnh giá phát hành là 50 tỷ đồng. Trong đó phát hành cho cổ đông hiện hữu là 40 tỷ đồng và phát hành cho cán bộ công nhân viên là 10 tỷ đồng.
- 09-2007** HSC tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng từ việc phát hành thêm cổ phiếu với tổng mệnh giá phát hành là 100 tỷ đồng. Trong đó phát hành cho cổ đông hiện hữu là 54 tỷ đồng và phát hành cho cổ đông chiến lược là 46 tỷ đồng (gồm: phát hành 900.000 cổ phiếu tương đương tổng mệnh giá là 9 tỷ đồng cho Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị TP HCM (HIFU) và phát hành 3.700.000 cổ phiếu tương đương tổng mệnh giá là 37 tỷ đồng cho công ty Dragon Capital).
- 10-2007** Chi nhánh Hà Nội được thành lập và đi vào hoạt động.
- 06-2008** HSC tăng vốn điều lệ lên 395 tỷ đồng từ việc phát hành thêm cổ phiếu với tổng mệnh giá

phát hành là 195 tỷ đồng. Trong đó phát hành cho cổ đông hiện hữu là 150 tỷ đồng, cho cán bộ công nhân viên đợt 1 là 5 tỷ đồng và cho cổ đông chiến lược là 40 tỷ đồng (gồm: phát hành 1.500.000 cổ phiếu tương đương tổng giá trị mệnh giá là 15 tỷ đồng cho HIFU; phát hành 1.953.825 cổ phiếu tương đương tổng giá trị mệnh giá là 19,538 tỷ đồng cho công ty Dragon Capital; còn lại là cho các cổ đông chiến lược khác). Ngoài ra HSC sẽ phát hành đợt 2 (dự kiến quý 2/2009) cho cán bộ công nhân viên là 5 tỷ.

08-2008 Giới thiệu hệ thống giao dịch mới và dịch vụ giao dịch internet.

Đồ thị tăng trưởng vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của HSC



(Nguồn: HSC, đơn vị tính: tỷ đồng)

2. GIỚI THIỆU CÔNG TY

Tên công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tiếng Anh

Ho Chi Minh City Securities Corporation

Tên viết tắt

HSC

Biểu tượng công ty



Vốn điều lệ

394.634.000.000 đồng

(Ba trăm chín mươi bốn tỷ sáu trăm ba mươi bốn triệu đồng)

Trụ sở chính

Lầu 1, 2, 3 Capital Place, 6 Thái Văn Lung, Quận 1 TP HCM

Điện thoại

(84 - 8) 3823 3299 - Fax (84 - 4) 3823 3301

Chi nhánh Hà Nội

6 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phòng giao dịch

36 Hậu Giang, Quận 6, TP HCM

Email

hsc@hsc.com.vn

Website

www.hsc.com.vn

Ngành nghề kinh doanh

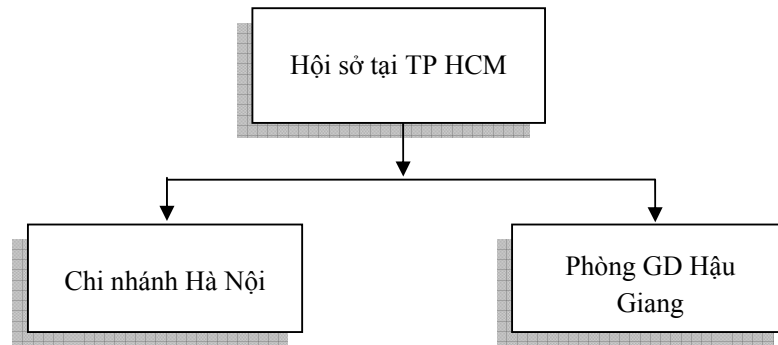
Kinh doanh chứng khoán bao gồm các nghiệp vụ môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn, và lưu ký chứng khoán.

Thời hạn hoạt động

Không giới hạn.

3. CƠ CẤU TỔ CHỨC

Cơ cấu bộ máy tổ chức của HSC bao gồm : hội sở chính, chi nhánh Hà Nội, phòng giao dịch Hậu Giang và 4 đại lý nhận lệnh. Chi nhánh Hà Nội được tổ chức thành các phòng ban giống như hội sở chính và các phòng ban của chi nhánh Hà Nội được kiểm soát bởi các phòng ban của Hội sở chính.



Trụ sở chính

Tổng Giám đốc : Ông Johan Nyvene
Địa chỉ : Lầu 1, 2, 3 Cao ốc Capital Place, 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP HCM
Điện thoại : (08) 3382 3399 Fax : (08) 3823 3301

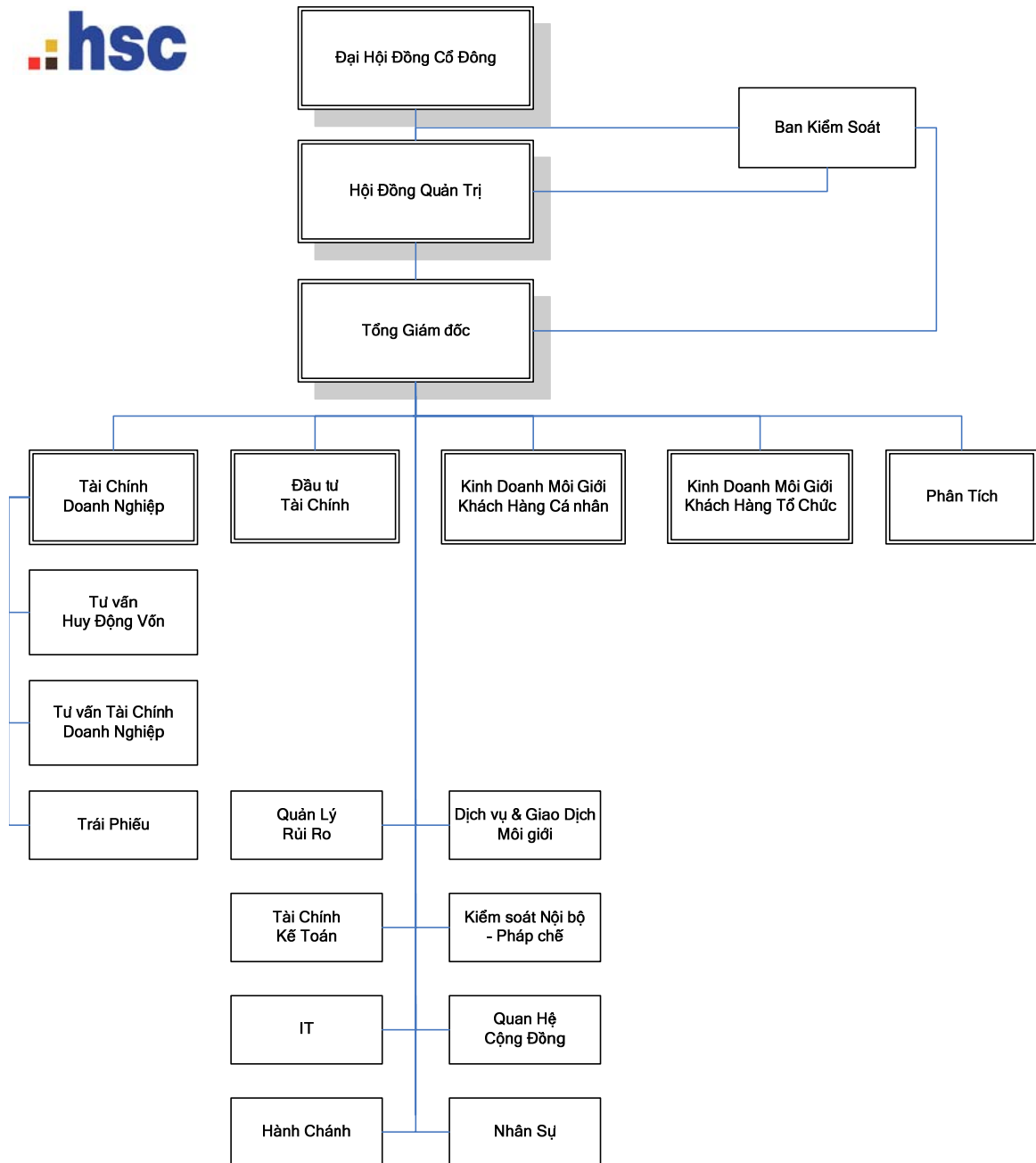
Chi nhánh Hà Nội

Giám đốc chi nhánh : Ông Bạch Quốc Vinh
Địa chỉ : Số 6 Lê Thánh Tôn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (04) 3933 4693 Fax : (04) 3933 4822

Phòng GD Hậu Giang

Phụ trách : Bà Luân Thị Xuân Đào
Địa chỉ : Số 36 Hậu Giang, Phường 2, Quận 6, TP HCM
Điện thoại : (08) 3969 8182 Fax : (04) 3969 8183

SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ



Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty có nghĩa vụ quản trị Công ty giữa hai kỳ đại hội. Hội đồng quản trị có tối đa là 11 thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị mỗi nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản trị là 5 năm.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có quyền hạn và trách nhiệm chủ yếu như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh công ty.
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh công ty; trong việc tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Hiện tại Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát và của mỗi thành viên là 5 năm.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Tổng Giám đốc, ông Johan Nyvene, là người đại diện trước pháp luật của Công ty. Hỗ trợ cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc Trịnh Hoài Giang, phụ trách Bộ phận Tài chính Doanh nghiệp, và Phó Tổng Giám đốc Phạm Minh Phương, phụ trách Bộ phận Đầu tư Tài chính. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ của công ty.

Về tổng quan HSC được chia ra thành hai nhóm: nhóm các bộ phận tạo ra doanh thu và nhóm các bộ phận hỗ trợ. Nhóm các bộ phận tạo ra doanh thu bao gồm: Tài chính Doanh Nghiệp, Kinh doanh Môi giới Khách hàng Cá nhân, Kinh doanh Môi giới Khách hàng Tổ chức, Phân tích, và Đầu tư Tài chính. Các bộ phận còn lại có chức năng hỗ trợ.

Nhóm các bộ phận tạo ra doanh thu

Bộ phận Tài chính Doanh nghiệp

Bộ phận Tài chính Doanh nghiệp có chức năng cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính mang tính chiến lược đối với các doanh nghiệp. Bộ phận này có 3 phòng :

Phòng tư vấn:

- Tư vấn cổ phần hóa
- Tư vấn chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng
- Tư vấn niêm yết chứng khoán
- Tư vấn tái cấu trúc tài chính
- Tư vấn mua bán và sáp nhập công ty

Phòng Phát hành:

- Tư vấn đầu tư cho các nhà đầu tư tổ chức
- Tư vấn phát hành
- Bảo lãnh phát hành và phân phối chứng khoán

Phòng Trái phiếu:

- Bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp
- Thực hiện đấu thầu và bảo lãnh phát hành trái phiếu chính phủ

Bộ phận Đầu tư Tài chính

Bộ phận đầu tư tài chính có chức năng quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư tự doanh được sử dụng nguồn vốn của công ty. Chức năng hoạt động:

- Thu thập thông tin và thực hiện phân tích đầu tư
- Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư cổ phiếu và trái phiếu.

Bộ phận Kinh doanh Môi giới Khách hàng Cá nhân

Bộ phận này có chức năng môi giới cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu OTC cho khách hàng cá nhân. Có đội ngũ chuyên viên môi giới và chuyên viên quản lý tài khoản khách hàng cho các nhà đầu tư.

Bộ phận Kinh doanh Môi giới Khách hàng Tổ chức

Bộ phận này có chức năng môi giới cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu OTC và trái phiếu cho các tổ chức tài chính và các công ty. Bộ phận này quản lý các tài khoản của các khách hàng tổ chức, cung cấp các dịch vụ cho khách hàng như : làm thủ tục mở tài khoản, nhận lệnh, xác nhận giao dịch, phát triển tài khoản mới. Ngoài ra bộ phận này còn cung cấp cho khách hàng các sản phẩm phân tích do HSC thực hiện để tư vấn đầu tư cho khách hàng.

Bộ phận Phân tích

Bộ phận Phân tích viết các báo cáo phân tích và nghiên cứu nhằm phục vụ cho các bộ phận Môi giới Khách hàng Tổ chức và Khách hàng Cá nhân. Các sản phẩm phân tích bao gồm:

- Phân tích chiến lược
- Phân tích kinh tế vĩ mô, thị trường ngoại hối, tiền tệ, và trái phiếu.
- Phân tích ngành
- Phân tích công ty
- Bình luận thị trường hàng ngày

Nhóm các bộ phận hỗ trợ

Bộ phận Dịch vụ - Giao dịch Môi giới

Phòng Dịch vụ Môi giới:

- Dịch vụ quản lý tài khoản khách hàng cá nhân
- Dịch vụ lưu ký chứng khoán, quản lý cổ đông
- Dịch vụ tài trợ giao dịch
- Đại lý đấu giá chứng khoán và ủy thác đấu giá chứng khoán

Phòng Giao dịch Môi giới:

- Đại diện sàn
- Nhận lệnh qua điện thoại
- Nhận lệnh qua internet

Phòng Quản lý Rủi ro

Có nhiệm vụ quản lý rủi ro cho các dịch vụ tài trợ giao dịch chứng khoán.

Phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế

Có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của công ty theo đúng pháp luật và quy định của Công ty. Các chức năng bao gồm:

- Giám sát tuân thủ luật
- Giám sát tuân thủ quy định các cơ quan chức năng, báo cáo
- Giám sát tuân thủ nội quy và các quy trình tác nghiệp nội bộ

Phòng Tài chính Kế toán

Phòng ghi chép mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính để phục quản lý và thống kê kinh doanh. Phòng này có chức năng quản lý tiền mặt và hoạt động ngân quỹ.

Phòng Công nghệ Thông tin

Phòng có các chức năng sau:

- Xây dựng và duy trì cơ sở hạ tầng cho hệ thống
- Phát triển và quản lý phần mềm giao dịch và giao dịch internet
- Quản lý phần mềm kế toán
- Quản lý truyền thông nội bộ (intranet)
- Xây dựng và duy trì website cho HSC
- Quản lý hệ thống an ninh mạng
- Phát triển công nghệ và hỗ trợ đưa ra sản phẩm mới

Phòng Quan hệ Cộng đồng

Phòng có chức năng xây dựng và triển khai kế hoạch quảng bá hình ảnh HSC; tổ chức các sự kiện, chương trình quảng cáo, hội nghị khách hàng; tổ chức xuất bản các ấn phẩm của công ty.

Phòng Hành chính

Phòng có chức năng tổ quản lý cơ sở vật chất và đảm bảo cho hoạt động tại trụ sở công ty như hệ thống điện, nước, công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển, hoạt động văn thư, lễ tân.

Phòng Nhân sự

Phòng có chức năng xây dựng môi trường làm việc và văn hóa công ty phù hợp với định hướng phát triển HSC, bao gồm:

- Tổ chức tuyển dụng và đào tạo cán bộ nhân viên.
- Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng nhân viên hàng năm và hệ thống thông tin nhân viên trong toàn công ty.
- Tăng cường nghiệp vụ quản trị nhân sự để phát triển nguồn nhân lực, tách các bộ phận theo đúng chức năng để chuyên môn hóa các hoạt động,
- Sẵn sàng hỗ trợ các bộ phận khác trong quá trình mở rộng hoạt động của công ty.

4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Danh sách cổ đông sáng lập

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CP SỞ HỮU (03/11/2008)	GIÁ TRỊ (VND)	TỶ LỆ SỞ HỮU
Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP HCM	33-39 Pasteur, Q.1, TP HCM	12.000.000	120.000.000.000	30,41%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP HCM	-	-	-
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	B7 Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội	-	-	-
Công ty Tài chính Cổ phần Sài Gòn (*)	115 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP HCM	-	-	-
Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP HCM	28 Phùng Khắc Khoan, Q.1, TP HCM	109.600	1.096.000.000	0,28%

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM (CIH)	164 Ký Con, Q.1, TP HCM	1.325.238	13.252.380.000	3,36%
Đặng Thành Tâm	6/35D Ấp Bình Khánh 3, P. Bình An, Q.2, TP HCM	-	-	-
Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh	17 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	-	-
Tổng cộng		13.434.838	134.348.380.000	34,05%

(*) Công ty Tài chính Cổ phần Sài Gòn được đổi tên thành Ngân hàng TMCP Việt Á.

Do công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD từ ngày 23/04/2003 nên những cổ đông sáng lập của công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng như theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% trở lên tính đến ngày 03/11/2008

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CP SỞ HỮU	GIÁ TRỊ (VNĐ)	TỶ LỆ SỞ HỮU
Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP HCM	33-39 Pasteur, Q.1, TP HCM	12.000.000	120.000.000.000	30,41%
Công ty Dragon Capital	Phòng 1901, tầng 19, Mê Linh-số 02 Ngô Đức Kế, Q1, TPHCM	12.220.000	122.200.000.000	30,97%
Tổng cộng		24.220.000	242.200.000.000	61,37%

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 03/11/2008

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ (VNĐ)	TỶ LỆ SỞ HỮU	SỐ CỔ ĐÔNG
Tổ chức trong nước	19.699.266	196.992.660.000	49,92%	17
Tổ chức ngoài nước	14.175.326	141.753.260.000	35,92%	2
Cá nhân trong nước	5.455.308	54.553.080.000	13,83%	575
Cá nhân ngoài nước	113.000	1.130.000.000	0,29%	2
Cổ phiếu quỹ	20.500	205.000.000	0,04%	-
Tổng cộng	39.463.400	394.634.000.000	100%	596

5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Không có.

6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Hoạt động kinh doanh chính

HSC được phép cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ chứng khoán của một công ty chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm:

a. Dịch vụ Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Đội ngũ tư vấn của HSC gồm 18 nhân viên tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Trong 3 năm qua, chúng tôi đã tư vấn cho hơn 80 doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài. Các dịch vụ bao gồm

Tư vấn cổ phần hóa

Đối với các doanh nghiệp nhà nước muốn chuyển đổi thành công ty cổ phần, HSC cung cấp các dịch vụ sau:

- Xây dựng chiến lược và quy trình cổ phần hoá
- Tái cơ cấu mô hình sở hữu của doanh nghiệp
- Định giá doanh nghiệp
- Xử lý các vấn đề liên quan đến chính sách lao động
- Bán bớt cổ phần nhà nước và phát hành thêm
- Đấu giá lần đầu ra công chúng
- Giới thiệu cổ đông chiến lược
- Tổ chức đại hội cổ đông và thực hiện các nghĩa vụ của công ty đại chúng
- HSC cũng đang tư vấn cho một số doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp tư nhân muốn chuyển đổi thành công ty cổ phần và niêm yết.

Chào bán lần đầu ra công chúng (IPOs)

Chúng tôi đã tư vấn thành công cho nhiều đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Một ví dụ điển hình là đợt IPO của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hiệp Phước vào đầu năm 2007.

Bộ phận phân tích và bộ phận Quan hệ Công chúng của HSC đóng vai trò tích cực trong các đợt chào bán ra công chúng. Các báo cáo phân tích tốt, quá trình tổ chức giới thiệu về công ty chuyên nghiệp cùng với mối quan hệ rộng với cộng đồng nhà đầu tư đã giúp HSC thực hiện thành công nhiều đợt IPO.

Tư vấn phát hành tăng vốn

Đối với các công ty niêm yết và chưa niêm yết có nhu cầu phát hành tăng vốn điều lệ, chúng tôi cung cấp dịch vụ huy động vốn để tối đa hóa giá trị doanh nghiệp cùng với các dịch vụ kèm theo như sau:

- Giới thiệu nhà đầu tư lớn
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông hiện hữu và quyền lợi của cổ đông mới
- Tái cơ cấu cấu trúc sở hữu
- Cải thiện cơ cấu vốn và các chỉ số tài chính
- Xác định cổ đông chiến lược vào để thêm giá trị công ty.
- Thiết kế chính sách trả cổ tức
- Thiết kế chương trình sở hữu cổ phần cho nhân viên để thu hút và giữ người tài

Trong năm 2006-2007 chúng tôi đã cùng tham gia tổ chức các hội thảo về “Chính sách đãi ngộ và chương trình sở hữu cổ phần cho nhân viên”, “Xây dựng chiến lược cho doanh nghiệp”, “Quản trị doanh nghiệp”.

Chào bán riêng lẻ

Hầu hết các đợt phát hành tăng vốn đều sử dụng phương thức chào bán riêng lẻ cho một phần vốn phát hành. Đối tượng của các đợt chào bán riêng lẻ là nhà đầu tư chuyên nghiệp. Chúng tôi giúp doanh nghiệp chào bán bằng cách kết hợp với doanh nghiệp viết các phân tích về tình hình tài chính, khả năng điều hành, các vấn đề hiện tại, các dự án và triển vọng tương lai của doanh nghiệp. Thông qua các bản phân tích này, chúng tôi xác định lại giá trị doanh nghiệp để đưa ra giá chào bán phù hợp với giá trị nội tại của doanh nghiệp.

Bảo lãnh phát hành và đồng bảo lãnh phát hành

Với hầu hết các đợt phát hành, chỉ một phần nhỏ vốn phát hành cần có bảo lãnh chắc chắn để đảm bảo đợt phát hành thành công (do phần lớn đã chào bán riêng lẻ và phát hành cho cổ đông hiện hữu với giá ưu đãi).

Tư vấn niêm yết

HSC đã tư vấn niêm yết thành công nhiều doanh nghiệp, điển hình là Sacombank (STB), Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM (CII), Công ty CP Phát triển Nhà Thủ Đức (TDH), Công ty CP Xây dựng số 5 (SC5), Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Savico (SVC), Công ty CP Dầu khí Anpha SG (ASP). Hiện HSC đang tư vấn cho Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (BCI) và một số công ty thuộc Tổng công ty Phát triển Đô thị và Cơ sở Hạ tầng Việt Nam (IDICO).

Ngoài việc hoàn tất thủ tục niêm yết tại HOSE và HaSTC, HSC còn giúp các doanh nghiệp giới thiệu về mình đến cộng đồng các nhà đầu tư thông qua việc tổ chức các chuyến thăm doanh nghiệp và trình diễn công ty (roadshow) trước khi niêm yết và tư vấn quy chế công bố thông tin và chiến lược công bố thông tin sau khi niêm yết.

Tư vấn sáp nhập và mua lại

Đối với các doanh nghiệp có nhu cầu về sáp nhập và mua lại (M&A) HSC cung cấp các dịch vụ sau:

- Phân tích các lợi điểm và bất lợi của M&A.
- Định giá doanh nghiệp và đàm phán giá cổ phần.
- Thực hiện hoàn tất việc sáp nhập bằng cách giao dịch trên thị trường hoặc giao dịch riêng lẻ.

b. Dịch vụ Môi giới chứng khoán

Tính đến ngày 31/12/2008, Bộ phận Môi giới chứng khoán của HSC quản lý hơn 8.469 tài khoản. Từ tháng 4/2008, HSC đã đưa hệ thống giao dịch mới vào hoạt động. Thị phần môi giới cổ phiếu niêm yết của HSC trên HOSE và HASTC tính theo giá trị giao dịch đã đạt được 4,5% trong quý 3/2008.

Dịch vụ môi giới cho nhà đầu tư tổ chức

HSC chú trọng phát triển dịch vụ phân tích, hệ thống giao dịch và dịch vụ hỗ trợ đi kèm. Trong quý 3/2008 HSC đứng trong số 4 công ty chứng khoán hàng đầu về môi giới cho nhà đầu tư tổ chức tại HOSE. HSC đã đưa vào hoạt động các hệ thống sau:

- VIS - Hệ thống thông tin thời gian thực
- G2F - Hệ thống đặt lệnh và xác nhận giao dịch theo thời gian thực
- FIX – Kết nối giao dịch với kênh Bloomberg

Dịch vụ môi giới cho nhà đầu tư cá nhân

HSC đã phát triển một đội ngũ các chuyên viên quản lý tài khoản và chuyên viên môi giới gần 30 người. Các sản phẩm cung cấp bao gồm:

- Repo chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán, ủy thác đầu giá;
- Thông báo kết quả giao dịch đến khách hàng bằng thư điện tử hoặc qua điện thoại sau mỗi phiên giao dịch;
- Cập nhật thông tin thị trường cho khách hàng bằng bản tin ngày, bản tin tuần và báo cáo phân tích công ty.
- Tư vấn đầu tư cho khách hàng thông qua những phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô và vi mô.

HSC luôn đặt mục tiêu đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư một cách nhanh và hiệu quả nhất. HSC đã nhanh chóng đưa vào ứng dụng các giải pháp phần mềm như VIS – cổng thông tin hỗ trợ giao dịch và Vi-trade – công cụ hỗ trợ giao dịch trực tuyến qua Internet. Phần mềm VIS được cài đặt trên các máy trạm tại HSC và là kho dữ liệu cung cấp thông tin chi tiết các giao dịch của từng loại cổ phiếu. Khi tích hợp với các phân tích kỹ thuật, nó trở thành công cụ hỗ trợ phân tích và chọn lọc cổ phiếu hiệu quả, giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định đầu tư kịp thời và đúng đắn. Phần mềm Vi-Trade giúp nhà đầu tư chủ động thực hiện các giao dịch chứng khoán trực tuyến.



Ảnh chụp Trung Tâm Giao Dịch Khách Hàng Cá Nhân (HSC)

Ngày 08/09/2008, HSC khai trương **Trung Tâm Giao Dịch Khách Hàng Cá Nhân** với sự hỗ trợ kỹ thuật của AFE Solutions – một công ty thuộc Tập đoàn Reuters tại Hồng Kông, chuyên cung cấp giải pháp về thông tin và giao dịch chứng khoán. Được thiết kế theo phong cách tiện lợi và thân thiện, với 50 máy trạm cài đặt trên 400m² diện tích sàn tại tầng 1 tòa nhà Capital Place, Trung Tâm Giao Dịch Khách Hàng Cá Nhân sẽ cung cấp các dịch vụ giao dịch chuyên sâu theo 3 tiêu chí: Thông tin (Information), Truy cập (Access) và Dịch vụ (Service).

Quản lý cổ đông và môi giới OTC

HSC đã thực hiện quản lý cổ đông cho các công ty cổ phần điển hình như: Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (BCCI); Công ty CP MT Gas; Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP HCM (HDBank); Công ty CP Ngoại thương và Đầu tư Phát triển TP HCM (FIDECO). HSC đã từng quản lý cổ đông cho một số công ty cổ phần trước khi niêm yết như Công ty CP Xây dựng số 5 (SC5); Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM (CII); Công ty CP Dầu khí Anpha SG (ASP).

c. Dịch vụ phân tích

Bộ phận này gồm 12 chuyên viên phân tích ngành và 2 chuyên viên phân tích kỹ thuật. Hiện nay đội ngũ phân tích được phân chia theo ngành và cung cấp các báo cáo toàn diện về thị trường. Trong tương lai chúng tôi hướng tới việc nghiên cứu 100 cổ phiếu hàng đầu trên thị trường niêm yết và OTC và xây dựng các báo cáo định giá và mô hình dự báo thu nhập chi tiết chạy trên nền cơ sở dữ liệu theo thời gian thực Infobase.

HSC duy trì cơ sở dữ liệu về các ngành kinh tế chủ chốt và thông tin của 100 công ty hàng đầu trên thị trường. Cơ sở dữ liệu này gồm: mô hình thông tin ngành, mô hình tài chính hoàn chỉnh của công ty và tập hợp các thông tin cơ sở (tất cả các bài báo có liên quan trong vòng 2 năm).

Các sản phẩm phân tích :

- Báo cáo phân tích công ty cung cấp phân tích chi tiết và mô hình dự báo thu nhập về một công ty niêm yết (hoặc OTC), bao gồm: thu nhập tiềm năng, tình hình tài chính, khả năng quản trị, tình hình kinh doanh và môi trường kinh doanh của công ty. Mô hình dự báo thu nhập bao gồm số liệu dự báo 3 năm và số liệu quá khứ xa nhất có thể, trong đó có dự báo bảng cân đối kế toán và báo cáo lưu chuyển tiền tệ của công ty.

HSC dự kiến xuất bản từ 4 đến 5 bản báo cáo phân tích công ty mỗi tháng, đặc biệt chú ý đến các đợt phát hành chứng khoán lớn có tính thanh khoản cao ở cả thị trường Hà Nội lẫn TP HCM và một số cổ phiếu OTC.

- Báo cáo phân tích ngành giới thiệu về ngành và các công ty chủ chốt trong ngành, tập trung vào các ngành quan trọng có tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng trung bình của nền kinh tế.
- Báo cáo phân tích chiến lược được xuất bản hai lần một năm, bao gồm phân tích và bình luận về các vấn đề thời sự và cung cấp rõ các chỉ số mẫu.

d. Hoạt động tự doanh

HSC dùng nguồn vốn chủ sở hữu để đầu tư vào chứng khoán gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu OTC, trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. HSC không đầu tư vào bất động sản, vàng, ngoại tệ, và các hàng hoá khác.

HSC thực hiện chính sách sử dụng vốn thận trọng và xác định được một chiến lược đầu tư thích hợp. Bên cạnh đó, HSC đã ban hành các quy trình hướng dẫn thực hiện và giám sát hoạt động đầu tư để đảm bảo hoạt động đầu tư phù hợp với chính sách quản lý rủi ro của HSC đối với từng ngành nghề và từng loại chứng khoán đầu tư. Danh mục đầu tư của HSC là các khoản đầu tư dài hạn mang tính chiến lược.

Với phương châm tổ chức hoạt động tự doanh minh bạch, tránh xung đột lợi ích giữa Công ty và khách hàng, HSC đã xây dựng một đội ngũ cán bộ đầu tư chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp cao. Đây là một yêu cầu khắt khe nhằm hướng tới xây dựng HSC trở thành một nhà đầu tư có tổ chức, hiệu quả và chuyên nghiệp.

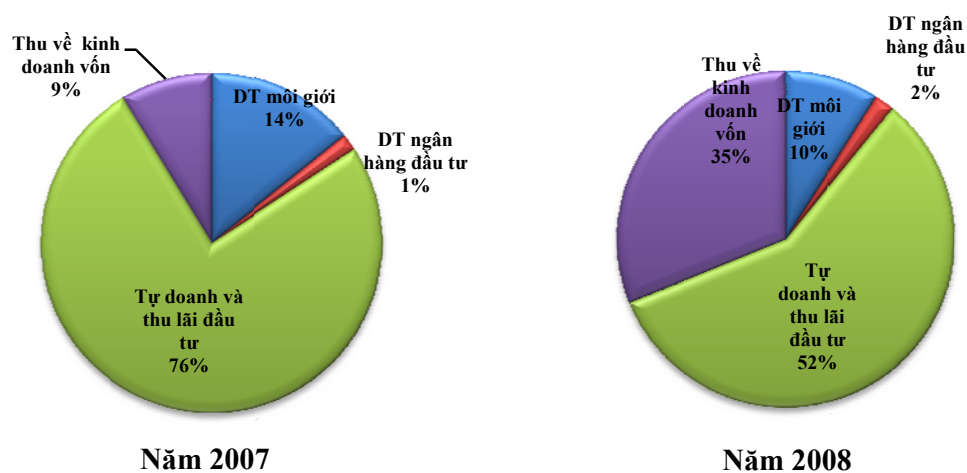
6.2. Doanh thu

So với năm 2006, doanh thu năm 2007 tăng 93%. Trong đó, doanh thu hoạt động tự doanh năm 2007 tăng từ 98 tỷ lên 168 tỷ trong năm 2007, tăng 72% so với năm 2006. Đến cuối năm 2008 thị trường chứng khoán Việt Nam đã giảm hơn 60% và giá trị giao dịch hàng ngày trong năm 2008 giảm mạnh so với các tháng đầu năm 2007. Doanh thu từ phí môi giới và từ tự doanh cổ phiếu giảm mạnh.

Đơn vị: ngàn đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu dịch vụ môi giới chứng khoán	7.127.390	5,96	32.835.149	14,24	28.972.268	10,14
Doanh thu tự doanh và thu lãi đầu tư	104.768.887	87,56	174.179.114	75,56	150.418.444	52,67
Doanh thu các dịch vụ tư vấn	1.252.054	1,05	3.542.955	1,54	6.135.603	2,15
Doanh thu về kinh doanh vốn	6.505.272	5,43	19.955.285	8,66	100.070.291	35,05
TỔNG CỘNG	119.653.603	100	230.512.503	100	285.596.606	100

Nguồn: Báo cáo tài chính của HSC năm 2006, 2007 và 2008 đã được kiểm toán.

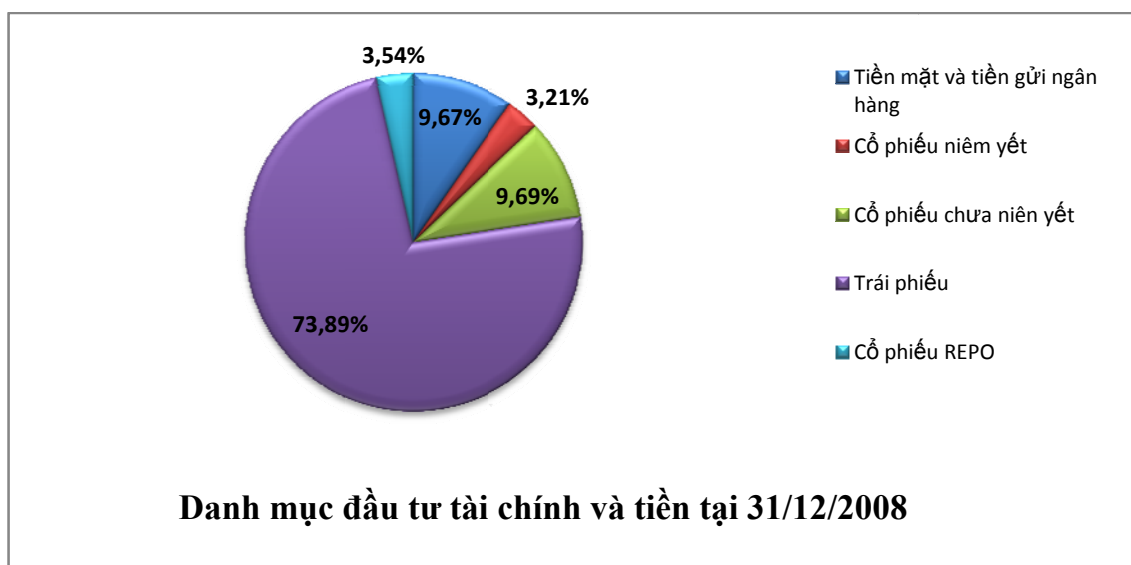


Trong năm 2006 và năm 2007 hoạt động tự doanh cổ phiếu là hoạt động chủ yếu mang đến lợi nhuận của HSC. Tuy nhiên trong năm 2008 do thị trường không thuận lợi nên mảng tự doanh cổ phiếu của các công ty chứng khoán cũng như HSC gặp nhiều khó khăn, trong năm 2008 doanh thu hoạt động này đã bị giảm mạnh, cụ thể doanh thu hoạt động tự doanh và thu lãi đầu tư năm 2008 của HSC như sau:

Chỉ tiêu	Doanh thu tự doanh	Thu lãi đầu tư	Lập dự phòng	Cộng
Tự doanh cổ phiếu	(39.970.227.522)	20.754.060.984	(157.467.495.590)	(176.683.662.128)
Tự doanh trái phiếu	136.165.624.849	33.468.985.552	-	169.634.610.401
Cộng	96.195.397.327	54.223.046.536	(157.467.495.590)	7.049.051.727

Lợi nhuận gộp từ hoạt động tự doanh cổ phiếu và thu cổ tức sau khi đã trích lập dự phòng giảm giá cổ phiếu đầu tư năm 2007 lãi 142,1 tỷ đồng và năm 2008 lỗ 176,68 tỷ đồng. Mặc dù mảng tự doanh cổ phiếu của HSC trong năm 2008 gặp khó khăn nhưng mảng tự doanh trái phiếu và kinh doanh vốn của HSC đang rất thuận lợi và hiện nay là hoạt động mang lại nhiều lợi nhuận cho HSC, cụ thể doanh thu tự doanh trái phiếu và thu lãi trái tức năm 2008 là 169,63 tỷ đồng. Danh mục đầu tư trái phiếu của HSC đến ngày 31/12/2008 là 1.029 tỷ đồng và trong tương lai danh mục đầu tư trái phiếu này sẽ mang đến một khoản lợi nhuận cho HSC.

Vào tháng 4 năm 2008, HSC đã hoàn tất tăng vốn điều lệ lên 394 tỷ đồng và có một khoản thặng dư vốn lớn. HSC đã giảm tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu tự doanh, tăng cường đầu tư vào thị trường tiền tệ và trái phiếu. Do đó doanh thu từ kinh doanh vốn tăng mạnh. Cơ cấu danh mục đầu tư của HSC vào 31/12/2008 (số liệu chi tiết danh mục xem ở phần “11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH”)



6.3. Chi phí hoạt động

Năm 2007 tổng chi phí hoạt động là 82,3 tỷ đồng, trong đó chi phí lập dự phòng giảm giá chứng

khoản là 32,1 tỷ đồng. Năm 2008, HSC mở rộng hoạt động kinh doanh nên chi phí năm 2008 tăng so với năm 2007. Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2008 là 202,8 tỷ đồng trong đó chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán và dự phòng nợ phải thu khó đòi là 189,1 tỷ chiếm 93,23% tổng chi phí hoạt động.

Đơn vị: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	2.711.208	14,30	41.141.310	49,40	201.487.617	76,84
<i>Trong đó:</i>						
- Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư TC và chứng khoán Repo	-	-	32.082.058	-	157.467.496	-
- Chi phí dự phòng chứng khoán Repo	-	-	-	-	11.086.748	-
- Chi phí dự phòng Nợ khó đòi	-	-	-	-	21.567.197	-
Chi phí quản lý DN	15.601.685	82,30	41.215.230	49,49	60.564.239	23,16
Chi phí khác	643.448	3,40	927.217	1,11	171.422	-
TỔNG CỘNG	18.956.341	100	83.283.757	100	262.223.278	100

Nguồn: Báo cáo tài chính của HSC năm 2006, 2007 và 2008 đã được kiểm toán.

Các khoản mục chi phí phát sinh trong năm 2008 về cơ bản không thay đổi nhiều so với kế hoạch đã được ĐHCĐ phê duyệt ngoại trừ chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán và dự phòng phải thu khó đòi. Tính đến thời điểm cuối năm 2008 với mức VNIndex là 315,62, danh mục đầu tư của HSC (cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu OTC) bị giảm so với giá vốn khoảng 51,3% và mức lỗ (dự phòng giảm giá) được xác định là 189,54 tỷ đồng, trong đó HSC đã trích dự phòng giảm giá chứng khoán năm 2007 là 32,08 tỷ đồng và tiếp tục dự phòng thêm 157,46 tỷ trong năm 2008.

Đối với hoạt động Repo, HSC cũng trích lập dự phòng giảm giá cho hoạt động Repo là 11,09 tỷ tương đương 18,4% giá trị các khoản Repo. Ngoài ra HSC còn trích lập dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi là 21,57 tỷ.

Việc trích lập dự phòng này được thực hiện theo đúng các luật định hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

6.4. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

HSC đã thành lập Hội đồng Kiểm soát Rủi ro để định kỳ đánh giá tình hình thị trường, lập các hạn mức đầu tư, giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư, và điều chỉnh tỷ lệ danh mục đầu tư. Giá trị của danh mục đầu tư tự doanh được công ty kiểm toán xác nhận hàng năm.

Để kiểm soát rủi ro Hội đồng Kiểm soát Rủi ro định hạn mức:

- Mức đầu tư tối đa cho một phân lớp tài sản, gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu OTC, trái phiếu.
- Mức đầu tư tối đa cho một loại cổ phiếu hoặc trái phiếu công ty
- Tổng mức tài trợ giao dịch
- Mức tài trợ giao dịch tối đa cho chi nhánh, cho từng khách hàng, và từng loại cổ phiếu.
- Hạn mức giao dịch tiền gửi cho từng ngân hàng thương mại.

Phòng Kiểm soát nội bộ kiểm tra hàng ngày các quy trình báo cáo và kiểm soát rủi ro cho Ban Tổng Giám đốc. Quy trình kiểm soát được công bố trong Quy chế quản trị công ty (được đính kèm trong phần phụ lục), Quy chế Đầu tư, Quy chế tài trợ giao dịch, và Quy chế quản lý tài chính công ty.

Các hạn mức giao dịch được kiểm soát bởi bộ phận Dịch vụ và Giao dịch Chứng khoán và hệ thống phần mềm giao dịch.

6.5. Trình độ công nghệ tin học

a. Cơ sở hạ tầng mạng

Hệ thống mạng của HSC hiện nay được thiết kế và phân lớp theo tiêu chuẩn mạng đề xuất của Cisco. Hệ thống mạng LAN sử dụng lớp mạng đa tầng chuẩn đảm bảo tốc độ truyền dẫn Gigabit từ máy PC đến switch và các server trong hệ thống, các core switch đều có trang bị dự phòng. Nhằm phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ, kết nối với Trung Tâm Giao Dịch Hà Nội, truy cập Internet từ văn phòng và cập nhật thông tin mạng, HSC sử dụng đường truyền cáp quang, Lease Line và một số đường ADSL tốc độ cao của nhiều nhà cung cấp dịch vụ (VNPT, FPT, VIETTEL) nhằm đảm bảo kết nối 24/7.

Các chi nhánh được kết nối với hội sở thông qua đường trục Bắc Nam, đường trục chính này luôn được đảm bảo với 2 kết nối song song từ 2 nhà cung cấp dịch vụ truyền dẫn hàng đầu Việt Nam là VDC và FPT. Các kết nối với Sở giao dịch (HoSE), Ngân hàng đều được đầu tư theo đúng tiêu chuẩn load balancing với 2 đường truyền song song từ 2 nhà cung cấp dịch vụ khác nhau.

Với sự trang bị có hệ thống và theo đúng tiêu chuẩn, hệ thống mạng HSC luôn ở độ sẵn sàng và duy trì độ an toàn cao nhằm đảm bảo khi đường truyền của bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ nào gặp sự cố đều không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của HSC.

Ngoài hệ thống mạng ổn định và tin cậy, HSC còn trang bị đồng bộ hệ thống tổng đài hiện đại và tối ưu của hãng Siemens cho hội sở và chi nhánh. Hệ thống tổng đài tích hợp sẵn VoicelP, có khả năng mở rộng lên 10.000 máy con và hơn 80 đường line điện thoại trượt từ buro điện vào tổng đài và có khả

năng mở rộng chức năng thoại chất lượng cao với đường E1. Với hệ thống thoại hiện đại và tiện dụng, HSC luôn đảm bảo việc liên lạc ra ngoài cũng như tiếp nhận cuộc gọi vào của khách hàng.

Với việc đầu tư hệ thống Call Center dựa trên hệ thống HiPath ProCenter của Siemens, HSC đã triển khai việc gọi điện đặt lệnh của khách hàng luôn được thông suốt và được ghi âm đầy đủ để thuận tiện theo dõi và truy xuất.

Hệ thống Server được đầu tư đồng bộ với hơn 20 server của hãng IBM có cấu hình mạnh hỗ trợ ảo hóa, có thể chạy nhiều ứng dụng và đảm bảo kết nối dữ liệu liên tục, thông suốt.

Hệ thống lưu trữ và backup được vận hành theo đúng lịch trình tự động đảm bảo dữ liệu quan trọng luôn được sao lưu và bảo vệ.

b. Ứng dụng công nghệ thông tin

Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng và tăng hiệu suất làm việc, HSC đã triển khai hệ thống phần mềm “G2” của BisNews – phần mềm giao dịch dành cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp – được lập trình bởi công ty AFE Solutions Limited (Hong Kong), một công ty con của Tập đoàn Thomson - Reuters. Giải pháp tổng quan của AFE là trang bị cho HSC khả năng tốt nhất để quản lý các hoạt động môi giới nhanh chóng và chính xác trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Giải pháp tổng thể này bao gồm một hệ thống giao dịch chuyên nghiệp có thể đáp ứng 100.000 lệnh 1 ngày, giao dịch qua Internet có thể đáp ứng đến 10.000 tài khoản giao dịch trong cùng 1 thời điểm, và một hệ thống thanh toán bù trừ. Giải pháp này cũng giúp HSC quản lý điều hành công việc kinh doanh của mình với sự đa dạng về tiền tệ, ngôn ngữ, tính phân hóa của thị trường (thị trường trái phiếu, thị trường cổ phiếu chưa niêm yết và đã niêm yết).

Hiện nay, hệ thống này được coi là một trong những hệ thống tiên tiến trên thị trường. Các thông tin giao dịch của nhà đầu tư được cập nhật thời gian thực vào hệ thống giúp cho nhà đầu tư có những thông tin về giao dịch của mình nhanh nhất. Hệ thống này đã được kết nối trực tuyến với HOSE. Được xây dựng trên nền tảng Java, hệ thống giao dịch này có khả năng linh động về mặt địa lý. Đây cũng là một yếu tố quyết định để HSC có thể triển khai đội ngũ môi giới chứng khoán của mình ở khắp nơi.

Hệ thống giao dịch Internet Vi-Trade được xây dựng trên nền tảng của hệ thống giao dịch nên thừa hưởng được tất cả các ưu điểm trên. Bên cạnh đó, Vi-Trade còn cung cấp nhiều tiện ích cho nhà đầu tư cá nhân như báo động giá, thông tin thị trường, thông tin chi tiết cổ phiếu...

Song song với hệ thống giao dịch tiên tiến trên, HSC cũng đã triển khai hệ thống thanh toán chứng khoán tích hợp hoàn toàn với hệ thống giao dịch, giúp cho việc thanh toán chứng khoán được hoàn toàn tự động và chính xác trong hệ thống. Các sản phẩm triển khai trong hệ thống thanh toán này cũng được tối ưu hóa, giúp nhân viên HSC phục vụ nhà đầu tư trong thời gian ngắn nhất. Do được thừa hưởng từ hệ thống thanh toán chứng khoán từ thị trường Hong Kong, các sản phẩm phái sinh chuẩn đều đã được tích hợp sẵn sàng, chỉ cần kích hoạt là có thể đưa vào sử dụng. Thêm vào đó, hệ thống

thanh toán chứng khoán cũng được tích hợp tự động với hệ thống kế toán tiêu chuẩn quốc tế SunSystems, giảm thiểu các rủi ro sai sót trong quá trình nhập số liệu và báo cáo.

Ngoài ra, chúng tôi cũng đã đầu tư vào dịch vụ thông tin thị trường chứng khoán dựa trên nền tảng công nghệ của công ty AFE Hong Kong. HSC hiện nay là công ty đi đầu trong mảng cung cấp thông tin thị trường thời gian thực cho nhà đầu tư. Với các công cụ này, nhà đầu tư có thể xem được chi tiết các giao dịch trên toàn thị trường, các thông tin giá cổ phiếu mới nhất, các tin tức cập nhật nhất giúp nhà đầu tư có thể đưa ra các quyết định hợp lý và đúng đắn.

Đối với hoạt động nội bộ của công ty, HSC cũng xây dựng các giải pháp mạng nội bộ. Giải pháp mạng nội bộ bao gồm công nghệ thông tin SharePoint tích hợp với các nền tảng quản lý kinh doanh thông minh (Business Intelligent) sẽ giúp cho việc quản lý hiệu quả hơn. Đây cũng được coi là một cải tiến quan trọng trong phương pháp làm việc và quản lý công ty và sẽ hỗ trợ đắc lực cho quá trình phát triển của HSC trong tương lai.

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

HSC đã nghiên cứu và đầu tư cho các sản phẩm mới phục vụ cho hoạt động môi giới, bao gồm:

- Hệ cơ sở dữ liệu Infobase do công ty AFE cùng phát triển.
- Sản phẩm giao dịch Internet Vi-Trade đã được đưa vào hoạt động từ đầu tháng 9/2008.
- Nghiên cứu và chuẩn bị sẵn sàng sản phẩm giao dịch ký quỹ.
- Kết nối đặt lệnh qua hệ thống Bloomberg cho khách hàng tổ chức.
- Kết nối trực tuyến với HOSE và HASTC.
- Chuẩn bị kết nối với hệ thống giao dịch Trái phiếu chính phủ tại HASTC.
- Chuẩn bị kết nối với hệ thống giao dịch cổ phiếu chưa niêm yết tại HASTC.

6.7. Tình hình kiểm tra tuân thủ pháp luật và kiểm soát nội bộ

Kiểm soát nội bộ và tuân thủ được thực hiện dựa trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của luật chứng khoán và các văn bản pháp quy có liên quan cũng như tuân thủ các quy trình, nghiệp vụ mà công ty đã ban hành. Cụ thể như sau :

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định, quy trình đã ban hành của các bộ phận, phát hiện các vi phạm, đề xuất các biện pháp xử lý cũng như đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy trình.
- Kiểm soát giao dịch của nhân viên trong công ty để phát hiện và ngăn chặn những xung đột về quyền lợi của nhân viên với nhà đầu tư.
- Kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính hàng tháng, phát hiện những vấn đề còn thiếu sót để đưa ra các đề xuất nhằm mục tiêu hoàn thiện hệ thống sổ sách, báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực, kịp thời cho các thông tin tài chính.

- Các quy trình hoạt động nghiệp vụ và quy trình kiểm soát nội bộ đều được xác định rõ ràng và được truyền đạt rộng rãi đến toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty và yêu cầu nhân viên ký xác nhận về việc đã đọc và hiểu được các quy trình và thực hiện theo quy trình đã được ban hành.
- Kiểm soát nội bộ đã kiểm tra tính tuân thủ các quy trình hoạt động mà Công ty đã ban hành theo định kỳ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng để cảnh báo kịp thời các trường hợp chưa tuân thủ hoặc tuân thủ chưa nghiêm túc đối với các quy trình đã được xây dựng và ban hành.
- Dựa trên kết quả kiểm tra định kỳ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng kịp thời thông báo cho các bộ phận, cá nhân có liên quan để chỉnh sửa sai sót kịp thời và hoàn tất các thủ tục cần thiết theo yêu cầu (nếu có).
- Phân tích, đo lường giám sát quản trị rủi ro tổng thể của công ty với Ban Giám đốc và tất cả các thành viên có liên quan hàng tháng để xác định các rủi ro, các vấn đề và nguồn gốc của việc kiểm soát kém hiệu quả. Trên cơ sở đó, xây dựng các công cụ kiểm soát rủi ro, hạn chế các thao tác nghiệp vụ do con người thực hiện để giảm thiểu và ngăn chặn về các nguy cơ rủi ro có thể xảy ra.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ liên tục được kiểm tra và hoàn thiện để hoạt động một cách có hiệu quả giúp công ty quản lý tốt mức độ rủi ro trong kinh doanh mà công ty đã đưa ra cũng như tạo thêm uy tín cho công ty trên thị trường và đảm bảo tài sản của nhà đầu tư được bảo quản một cách an toàn nhất.

6.8. Hoạt động Marketing

Công ty đã triển khai nhiều hoạt động trong chiến lược quảng bá và xây dựng thương hiệu HSC. Trong đó biểu tượng logo, phong cách phục vụ khách hàng chuyên nghiệp và xây dựng văn hóa HSC được công ty quan tâm hàng đầu.

Các hoạt động trong thời gian qua:

- Tổ chức thường xuyên tại sàn giao dịch HSC các buổi hội thảo, chuyên đề cập nhật kiến thức cho các nhà đầu tư chứng khoán với sự tham dự của các chuyên gia cao cấp và khách mời trong và ngoài nước .
- Tài trợ cho Khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong chương trình “Sàn Giao dịch Chứng khoán ảo FESE”. HSC cũng tham gia tài trợ “Ngày hội các công ty niêm yết” tại Hà Nội vào cuối năm 2007 để thể hiện sự đóng góp của mình vào việc nỗ lực xây dựng một hiệp hội các công ty niêm yết vững mạnh
- Tham dự nhiều hội thảo, hội nghị chuyên ngành cả trong và ngoài nước để thúc đẩy các cơ hội làm ăn hợp tác. Một số hội thảo lớn mà HSC đã tham dự bao gồm: Hội thảo Thị trường tài chính Việt Nam do Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Châu Âu tổ chức tại Việt Nam; Hội nghị Đầu Tư Tài Chính châu Á tại Thẩm Quyển, Trung Quốc và TP HCM, Việt Nam; Hội thảo Alternative Investments dành cho các công ty hoạt động trong ngành tài chính tổ chức tại Singapore; Hội thảo

thúc đẩy đầu tư vào Việt Nam được chính phủ tổ chức tại Tokyo, Nhật Bản; Diễn đàn đầu tư quốc tế do công ty chứng khoán lớn thứ 3 tại Hàn Quốc, Daishin Securities tổ chức.



Ông Johan Kruimer tại VCCI CONFERENCE - JAPAN

Ông Johan Nyvene tại ALTERNATIVE INVESTMENTS INDOCHINA 2008

Các hoạt động quan hệ công chúng

Để tạo dựng niềm tin cho cổ đông của công ty, tạo dựng hình ảnh thiện chí của công ty trước công chúng đầu tư, HSC đã tiến hành:

- Thực hiện chiến lược hình ảnh và hoạt động công ty thông qua hình thức công bố và đăng tải thông tin có liên quan đến công ty trên báo chí, truyền thông, tổ chức các sự kiện, hội nghị khách hàng
- Thiết lập mối quan hệ với giới báo chí và giới truyền thông;
- Tham gia các hoạt động ủng hộ đóng góp các Quỹ từ thiện hoặc quyên góp ủng hộ trực tiếp đến các nạn nhân do thiên tai lũ lụt.
- Đóng góp ngân sách cho Quỹ Từ Thiện Trẻ Em Việt Nam, HSC đã tham gia chương trình đua xích lô gây quỹ từ thiện tại TP HCM vào tháng 03, 2008.



Tham gia Cyclo Challenge 2008


6.9. Nhãn hiệu thương mại

Khẩu hiệu của công ty là “**Thinking forward, moving ahead**”. HSC đặt mục tiêu luôn nỗ lực để mọi khách hàng có thể tối đa hóa lợi ích của mình thông qua các sản phẩm dịch vụ của công ty.

Logo của HSC có tông màu chủ đạo là màu xanh dương đậm, điểm xuyết bởi 3 ô vuông đỏ, vàng và đen. Màu xanh dương thể hiện chiều sâu và tính bình ổn. Biểu tượng 3 ô vuông đỏ, vàng và đen mô phỏng các phiếu lệnh trong ngành chứng khoán.

6.10. Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện hoặc đã ký

 <p>Cty CP KCN Hiệp Phước thuộc Cty Phát triển CN Tân Thuận</p> <p>Vốn Điều lệ: 60 tỷ đồng</p> <p>Định giá, Tư vấn cổ phần hoá Đầu giá Thực hiện năm 2007</p>	 <p>CTY CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM (CIJ)</p> <p>Vốn Điều lệ: 400 tỷ đồng</p> <p>Tư vấn phát hành, Niêm yết Bảo lãnh phát hành Thực hiện năm 2006 - 2007</p>	 <p>Cty CP Ngoại thương và Đầu tư Phát triển TP. HCM (Fideco)</p> <p>Vốn Điều lệ: 120,3 tỷ đồng</p> <p>Tư vấn phát hành, Niêm yết Bảo lãnh phát hành Thực hiện năm 2007 - 2009</p>
 <p>HDBank Housing Development Bank</p> <p>Ngân hàng TMCP PT Nhà TP.HCM (HDBANK)</p> <p>Vốn điều lệ: 1.000 tỷ đồng</p> <p>Tư vấn phát hành Thực hiện năm 2008</p>	 <p>Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK)</p> <p>Vốn Điều lệ: 4.448 tỷ đồng</p> <p>Tư vấn niêm yết Thực hiện năm 2006</p>	 <p>Cty CP đầu tư Xây dựng Bình Chánh (BCCI)</p> <p>Vốn Điều lệ: 542 tỷ đồng</p> <p>Tư vấn phát hành, Niêm yết Thực hiện năm 2007 - 2008</p>
 <p>Sorkphumieng Idico</p> <p>Vốn Điều lệ: 450 tỷ đồng</p> <p>Tư vấn cổ phần hoá Đầu giá</p>	 <p>Cty CP Xây dựng số 5</p> <p>Vốn Điều lệ: 86 tỷ đồng</p> <p>Tư vấn phát hành/ niêm yết</p>	 <p>Công ty CP XNK Y tế Domesco</p> <p>Vốn Điều lệ: 107 tỷ đồng</p> <p>Tư vấn phát hành Bảo lãnh phát hành Thực hiện năm 2006</p>



Cty CP Nhựa Đà Nẵng

Vốn Điều lệ: 15,8 tỷ đồng

Tư vấn phát hành và chọn đối tác chiến lược
Thực hiện năm 2008



Nhà Thủ Đức

Vốn Điều lệ: 220 tỷ đồng

Tư vấn phát hành, Niêm yết
Bảo lãnh phát hành
Thực hiện năm 2007-2008



Savico

Vốn Điều lệ: 135 tỷ đồng

Tư vấn phát hành, Niêm yết
Thực hiện năm 2006



Cty TNHH Global Cybersoft VN

Vốn chủ sở hữu : 17 tỷ đồng

Tư vấn chuyển đổi hình thức DN, M&A, Phát hành, Niêm yết
Đang thực hiện



BONG SEN CORPORATION

Cty CP Bông Sen (Saigon Tourist)

Vốn Điều lệ: 130 tỷ đồng


Định giá, Tư vấn cổ phần hoá
Đầu giá
Thực hiện năm 2006



Cty CP Quê Hương (Saigon Tourist)

Vốn Điều lệ: 110 tỷ đồng


Định giá, Tư vấn cổ phần hoá
Đầu giá
Thực hiện năm 2006



Công ty CP Thực phẩm Lâm Đồng

Vốn Điều lệ: 12 tỷ đồng


Tư vấn phát hành và Niêm yết CP bổ sung
Đang thực hiện



Map Pacific Việt Nam

Vốn Điều lệ: 80 tỷ

Tư vấn chuyển đổi, Định giá
Tư vấn phát hành, Niêm yết
Đang thực hiện



Tổng công ty đường sông miền Nam

Vốn Điều lệ: 670 tỷ đồng


Định giá, Tư vấn cổ phần hoá
Đầu giá
Thực hiện năm 2008



Tổng công ty Phong Phú

Vốn Điều lệ: 500 tỷ đồng

Tư vấn đầu giá lần đầu



Công ty CP Dược Hậu Giang (DHG)

Vốn Điều lệ: 80 tỷ

Tư vấn đầu giá lần đầu



Công ty Phân lân Nung chảy Văn Điển

Vốn Điều lệ: 192 tỷ đồng

Định giá
Tư vấn cổ phần hoá
Đầu giá, ĐHCĐ

7. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT

a. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong năm 2006, 2007 và năm 2008

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Tổng giá trị tài sản	389.954.667.124	1.322.158.711.840	1.479.209.676.291
Doanh thu HĐKD chứng khoán và thu lãi ĐT	119.653.603.507	230.512.503.163	285.596.606.268
Lợi nhuận từ HĐKD	101.340.711.337	148.155.963.597	23.544.750.306
Lợi nhuận khác	(135.078.634)	(57.677.873)	(1.739.194)
Lợi nhuận trước thuế	101.205.632.703	148.098.285.724	23.543.011.112
Lợi nhuận sau thuế	91.608.877.252	132.145.147.982	23.543.011.112
Lãi cơ bản / 1cp (EPS)	15.500	10.718	601
Tỷ lệ cổ tức/ mệnh giá	13%	15%	7%(**)

Nguồn: Báo cáo tài chính của HSC năm 2006, 2007 và 2008 đã được kiểm toán.

(**): Trong năm 2008, HSC đã chia cổ tức đợt 1 năm 2008 từ nguồn lợi nhuận giữ lại là 7%/Vốn điều lệ. Theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2008 thì kế hoạch chia cổ tức năm 2008 là 10% đến 12% tùy theo kết quả kinh doanh thực tế và tỷ lệ chia cổ tức năm 2008 sẽ được quyết định vào ĐHCĐ thường niên năm 2009. HĐQT cũng đã thông qua Tờ trình ĐHCĐ thường niên năm 2009 về việc chia cổ tức đợt 2 năm 2008 là 3% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối.

Kết quả hoạt động Năm 2008

Do điều kiện thị trường không thuận lợi, việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2008 không như kế hoạch cả năm đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trong cuộc họp ngày 25 tháng 4 năm 2008. Để phù hợp hơn với tình hình thực tế của thị trường, vào ngày 20 tháng 9 năm 2008, Hội đồng Quản trị đã xem xét và điều chỉnh giảm kế hoạch lợi nhuận kinh doanh năm 2008 xuống còn lãi 23 tỷ và làm mục tiêu định hướng cho hoạt động 3 tháng cuối năm.

Như vậy với Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế năm 2008 là lãi 23,54 tỷ đồng thì HSC đã đạt được kế hoạch lợi nhuận (đã được điều chỉnh lại) mà HĐQT đã đặt ra.

b. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty

Thị trường chứng khoán Việt Nam cho đến nay đã chứng kiến sự ra đời của 99 công ty chứng khoán và có sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty chứng khoán. Để đẩy tăng lợi thế cạnh tranh, năm 2008

HSC đầu tư mạnh vào hệ thống công nghệ tin học và tung ra nhiều sản phẩm dịch vụ mới đã mang đến kết quả thị phần môi giới của HSC trong năm 2008 tăng đáng kể. Tuy nhiên do tình hình chung của thị trường chứng khoán liên tục đi xuống và tổng giá trị giao dịch toàn thị trường giảm mạnh và đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh môi giới của các công ty chứng khoán nói chung và trong đó có HSC. Bên cạnh đó do trong năm tăng mạnh đầu tư tài sản cho hoạt động môi giới nên phân bổ chi phí trong kỳ cũng tăng mạnh.

Thị trường chứng khoán Việt Nam rớt điểm liên tục không những gây ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch của các nhà đầu tư mà còn gây tác động đến hoạt động tự doanh của các công ty chứng khoán. Danh mục tự doanh của các công ty chứng khoán phải trích lập dự phòng giảm giá do giá trị cổ phiếu sụt giảm. Trong tình hình trên HSC đã giảm hoạt động đầu tư tự doanh cổ phiếu nên doanh thu tự doanh cổ phiếu của HSC trong năm 2008 giảm mạnh và đồng thời do phải trích một khoản dự phòng giảm giá danh mục đầu tư tài chính nên kết quả kinh doanh của hoạt động tự doanh cổ phiếu năm 2008 giảm mạnh.

Tuy nhiên trong năm 2008 hoạt động tự doanh trái phiếu và kinh doanh vốn của HSC rất thuận lợi và hoạt động này đã mang lại nhiều lợi nhuận cho HSC để trang trải cho các hoạt động khác đang trong điều kiện không thuận lợi.

8. VỊ THẾ CÔNG TY SO VỚI CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KHÁC

a. Vị thế của công ty trong ngành

Vốn chủ sở hữu và Giá trị sổ sách trên 1 cổ phiếu (BVPS)

HSC với số vốn điều lệ 395 tỷ đồng, nằm trong số 10 công ty hàng đầu tại Việt Nam tính theo quy mô vốn điều lệ. Tuy nhiên, nếu tính theo qui mô vốn chủ sở hữu, HSC đứng thứ 2 trong các công ty cổ phần chứng khoán.

Tại thời điểm 31/12/2008, giá trị sổ sách của một cổ phần của HSC là lớn nhất so với các công ty chứng khoán khác đang niêm yết trên HOSE và HASTC.

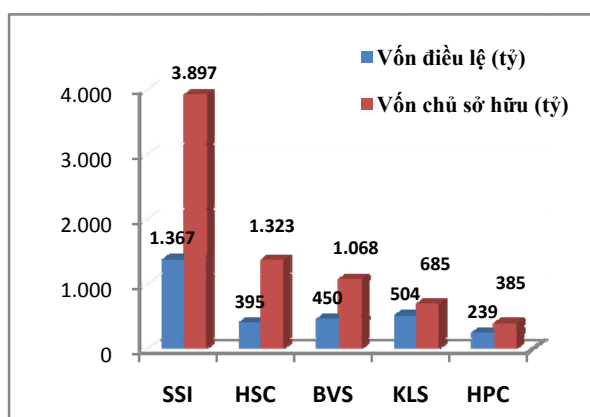
Tên công ty	Vốn điều lệ (31/12/2008) (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (31/12/2008) (tỷ đồng)	Số cổ phiếu đang lưu hành (**)	Giá trị sổ sách/1cp (đồng)
Chứng khoán TP HCM (HSC)	394,63	1.323,45	39.441.900	33.554
Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	1.366,67	3.896,90	134.740.180	28.922(*)
Chứng khoán Bảo Việt (BVS)	450,00	1.067,56	45.000.000	23.724
Chứng khoán Hải phòng (HPC)	239,40	384,66	23.469.849	16.389
Chứng khoán Kim Long (KLS)	503,63	685,01	50.363.060	13.601

(Nguồn: BCTC năm 2008 đã được kiểm toán của các công ty CP chứng khoán công bố trên HOSE và HASTC và BCTC năm 2008 của HSC đã được kiểm toán)

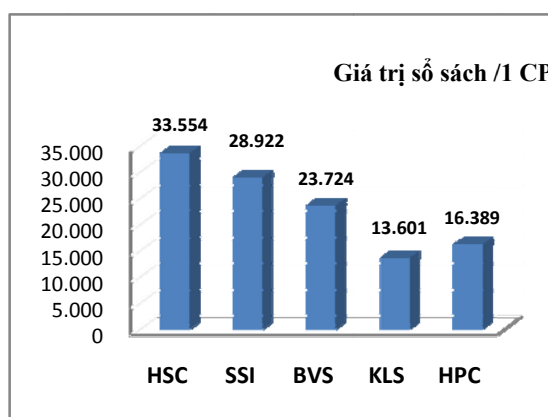
(*): SSI có 3.888.920 trái phiếu chuyển đổi có mệnh giá 100.000 đồng với tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu là 1 trái phiếu được 10 cổ phiếu. Giá trị sổ sách / 1 cp của SSI ở trên là chưa được tính loãng giá trị của các trái phiếu chuyển đổi này.

(**): Số cổ phiếu đang lưu hành = số cổ phiếu đã phát hành – cổ phiếu quỹ

So sách vốn chủ sở hữu tại 31/12/2008



So sách giá trị sổ sách/ 1 cổ phiếu tại 31/12/2008

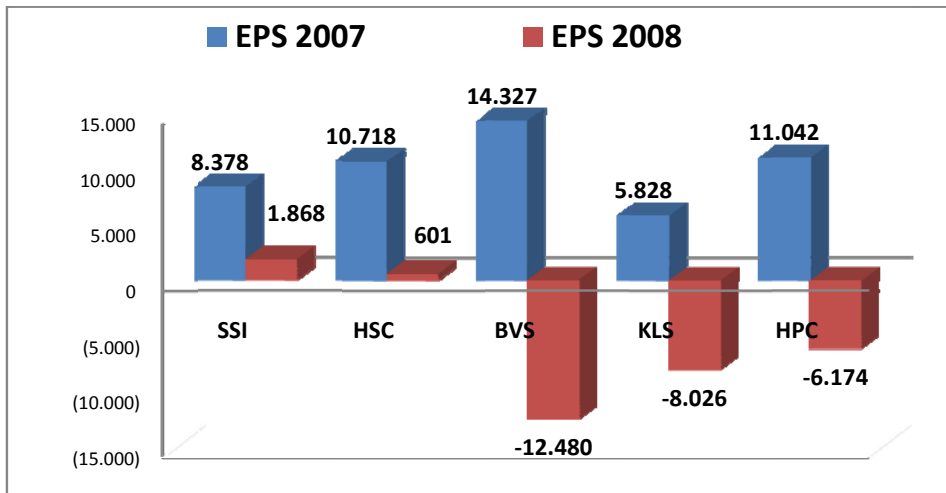


Hiệu quả kinh doanh năm 2007 và năm 2008

Đơn vị tính : đồng

Tên công ty	EPS năm 2007	Năm 2008	
		Lợi nhuận	EPS
Chứng khoán TP HCM (HSC)	10.718	23.543.000.000	601
Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	8.378	250.517.000.000	1.868
Chứng khoán Bảo Việt (BVS)	14.327	(452.401.000.000)	(12.480)
Chứng khoán Hải phòng (HPC)	11.042	(119.801.000.000)	(6.174)
Chứng khoán Kim Long (KLS)	5.828	(347.443.000.000)	(8.026)

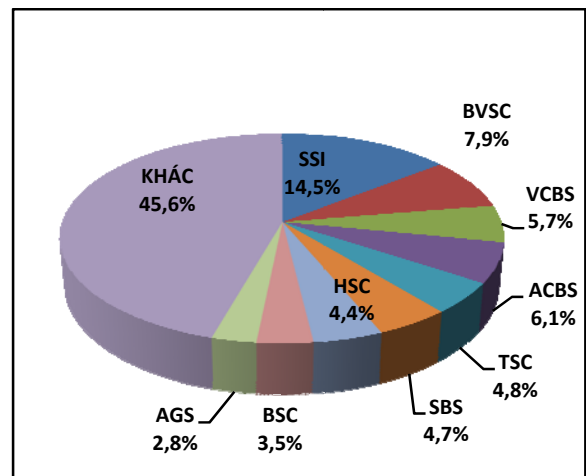
(Nguồn: BCTC năm 2008 đã được kiểm toán của các công ty CP chứng khoán công bố trên HOSE và HASTC và BCTC năm 2008 của HSC đã được kiểm toán)



Thị phần môi giới và khả năng cạnh tranh

Thị phần môi giới 10 tháng đầu năm 2008

STT	Tên	Cổ phiếu (%)	Chứng chỉ quỹ (%)	Trái phiếu (%)	CP và chứng chỉ quỹ (%)
1	SSI	14	12	18	14,5
2	VSC	8	7	4	7,9
3	ACBS	6	7	1	6,1
4	VCBS	6	9	53	5,7
5	TSC	5	5	1	4,8
6	SBS	5	9	2	4,7
7	HSC	4	2	1	4,4
8	BSC	4	2	6	3,5
9	AGS	3	3	1	2,8
10	KHÁC	45	44	13	45,6



Nguồn: số liệu do HSC tổng hợp từ nhiều nguồn.

Đến cuối tháng 12/2008, HSC quản lý 8.469 tài khoản của nhà đầu tư. Thị phần môi giới chứng khoán (không kể trái phiếu) trên sàn HOSE của HSC lũy kế trong 10 tháng đầu năm 2008 là 4,4 %, đứng thứ 7 trong các công ty chứng khoán thành viên của HOSE.

Trong những tháng gần đây, thị phần phí môi giới HSC trong các công ty chứng khoán thành viên của HOSE tăng đáng kể từ 2,45% trong tháng 5/2008 lên 4,97% trong tháng 7/2008 và trong tháng 10 tháng đầu năm 2008 là 4,4%. Sự gia tăng này được đóng góp chủ yếu do gia tăng thị phần môi giới cho nhà đầu tư nước ngoài:

Thị phần môi giới cho nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE

Công ty	Năm 2007	Tháng 8/2008
Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	38%	34,52%
Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)	29,1%	21,51%
Chứng khoán TP HCM (HSC)	4,87%	11,70%
Chứng khoán An Bình (ABS)	16,52%	11,16%
Chứng khoán Vietcombank (VCBS)	2,89%	0,99%
Các công ty khác	8,62%	20,12%
Cộng	100%	100%

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo thường niên năm 2007 của HOSE và số liệu tháng 8/2008 do HSC tổng hợp từ nhiều nguồn.

Khả năng tư vấn tài chính

HSC có 14 nhân viên cao cấp thuộc bộ phận Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp. Tổng số hợp đồng lớn bao gồm cổ phần hoá, IPO, phát hành từ đầu năm 2006 đến nay là 80. Các hợp đồng tư vấn lớn:

- Niêm yết Sacombank, Phát triển Nhà Thủ Đức, CII.
- Đấu giá lần đầu ra công chúng cho Dược Hậu Giang, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Tổng công ty Đường Sông Miền Nam, Tổng Công ty Dệt may Phong Phú.
- Cổ phần hoá Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Công ty Phân lân Nung chảy Văn Điển thuộc Tổng công ty Hóa Chất Việt Nam, Thủy điện Srok Phu Miêng thuộc Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam (IDICO), Tổng công ty Đường Sông Miền Nam (Sowatco), 8 công ty con của Saigon Tourist.
- HSC đã tư vấn phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi cho CII và FIDECO.

Khả năng chào bán chứng khoán cho nhà đầu tư lớn

HSC có quan hệ thường xuyên với hầu hết các nhà quản lý quỹ và ngân hàng đầu tư có văn phòng ở Việt Nam. Ở nước ngoài HSC có quan hệ đối tác chiến lược với Daishin Securities (Hàn Quốc) và Capital Partners Securities (Nhật).

Khả năng bảo lãnh phát hành

Đến 31/12/2008 HSC có vốn chủ sở hữu là 1.323 tỷ đồng, đứng thứ 2 trong số các công ty cổ phần chứng khoán tại Việt Nam. Đây là thế mạnh để thực hiện các thương vụ bảo lãnh phát hành lớn. HSC đã và đang tư vấn, bảo lãnh và làm đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu cho nhiều tổ chức như:

- Trái phiếu đô thị Thành phố HCM và tỉnh Đồng Nai

- 131 tỷ trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật (CII)
- 170 tỷ đồng cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức (Thu Duc House)
- 120 tỷ trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP HCM (Fideco)
- Chứng chỉ quỹ VFMVF1
- Bảo lãnh phát hành 330 tỷ đồng trái phiếu VDB cho nhà đầu tư nước ngoài trong tháng 9/2008.

b. Triển vọng ngành

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2008 đã phát triển nhanh về độ rộng, độ sâu, và môi trường pháp lý. Tính đến 31/12/2008:

	HOSE	HASTC	Tổng
Chỉ số chứng khoán tại 31/12/2008	315,62	105,12	-
Thay đổi so với đầu năm	-65,7%	-71,6%	-
Giá trị thị trường tại 31/12/2008 (tỷ đồng)	168.102	54.489	222.591
Số công ty niêm yết	170	169	339
Doanh số giao dịch cổ phiếu bình quân một ngày trong tháng 12/2008 (tỷ đồng)	305.76	153.22	458.98
Doanh số giao dịch trái phiếu bình quân một ngày trong tháng 12/2008 (tỷ đồng)	26.82	1.786	1.812.82
P/E 2008 (dự báo của HSC)	7.76	7.82	-
P/B	1.27	1.25	-

Nguồn: Số liệu lấy trên website của HOSE và HASTC. Cách tính bình quân giao dịch ngày bằng tổng giao dịch tháng chia cho số ngày trong tháng.

Quy mô thị trường

Dù thị trường chứng khoán năm 2008 đã giảm hơn 60% giá trị so với đầu năm, tổng giá trị thị trường của các công ty niêm yết vào cuối năm 2008 vẫn đạt 25% GDP. Trong năm 2009, một số doanh nghiệp lớn sẽ được niêm yết như PNJ và Ngân Hàng Ngoại Thương... sẽ làm tổng số chứng khoán niêm yết và giá trị thị trường tăng đáng kể. Trong thời gian này chúng tôi ước tính sẽ có khoảng 65 nghìn tỷ đồng trái phiếu chính phủ được phát hành và niêm yết.

Giá trị giao dịch

Bình quân giao dịch một ngày trong tháng 12/2008 giá trị giao dịch cổ phiếu và chứng chỉ quỹ là 459 tỷ đồng. Giá trị giao dịch trái phiếu niêm yết tăng nhanh trong thời gian gần đây, trong tháng 10/2008

giá trị trái phiếu giao dịch tăng nhanh và đã đạt mức đỉnh trong một ngày là 2.800 tỷ đồng. Tuy khối lượng giao dịch cổ phiếu niêm yết phụ thuộc vào điều kiện thị trường nhưng số này có thể tăng nhờ việc niêm yết một lượng lớn các cổ phiếu OTC.

Môi trường pháp lý

Trong năm 2007 và 2008 nhiều văn bản pháp lý liên quan đến chứng khoán đã được ban hành:

- Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán ngày 17/01/2007;
- Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán;
- Thông tư liên tịch về cơ chế trao đổi thông tin và phối hợp kiểm soát các rủi ro trên TTCK và thị trường tiền tệ;
- Quyết định số 03/2007/QĐ-NHNN về quản lý cho vay đầu tư chứng khoán;
- Chỉ thị số 03/2007/CT-NHNN ngày 28/5/2007;
- Bắt đầu tính thuế thu nhập từ kinh doanh chứng khoán từ ngày 01/01/2009 theo Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH 12 được Quốc Hội thông qua ngày 21/11/2007. Tuy nhiên sau đó Bộ tài Chính đã ban hành thông tư 27/2009/ TT - BTC ngày 06/02/2009 cho giãn nộp thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/01/2009 đến 30/05/2009.

Ngân hàng Nhà nước đã tiến hành thanh tra tại các Tổ chức tín dụng về hoạt động cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán, cho vay có bảo đảm bằng cầm cố chứng khoán nhằm bảo đảm an toàn cho hệ thống các tổ chức tín dụng và giúp TTCK phát triển ổn định; Bộ Tài chính cũng đã yêu cầu các văn phòng đại diện và tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài làm thủ tục đăng ký lại với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Triển vọng phát triển thị trường chứng khoán trong năm 2009

Các công ty chứng khoán có nhiều cơ hội và thách thức trong năm tới:

- Các quy định về tài trợ giao dịch được ban hành thúc đẩy gia tăng giá trị giao dịch và phí môi giới
- Thị trường trái phiếu sẽ phát triển nhanh chóng với tính thanh khoản cao hơn. Các trái phiếu niêm yết được giao dịch tập trung trên HASTC.
- Các cổ phiếu OTC được giao dịch tập trung trên HASTC
- Các công ty chứng khoán kết nối trực tuyến với cả HOSE và HASTC sẽ giải quyết tắc nghẽn lệnh và giúp dịch vụ giao dịch chứng khoán qua internet phát triển.
- Các công ty sẽ khó huy động vốn từ việc phát hành tăng vốn điều lệ. Các đợt phát hành cần có bảo lãnh chắc chắn. Hoạt động tìm kiếm nhà đầu tư mạnh hơn.
- Cổ phần hoá các tổng công ty nhà nước và bán đấu giá lần đầu ra công chúng được tiếp tục thực hiện và tạo nguồn cung lớn cho thị trường.

- Nền kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng thấp, khoảng 1% và kinh tế Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng. Đầu tư gián tiếp và trực tiếp nước ngoài sẽ không khả quan như trong năm 2008. Về dài hạn, thị trường Việt Nam vẫn là điểm đến của đầu tư.

c. Đánh giá chiến lược phát triển của HSC

Văn hoá kinh doanh và giá trị của HSC

HSC đặc biệt coi trọng ba giá trị “Đạo đức, Đoàn kết, và Phấn đấu”. Tính đạo đức của từng cá nhân nhân viên, tính đoàn kết của tập thể HSC và sự phấn đấu của toàn bộ công ty luôn là ưu tiên hàng đầu của Công ty. Trong các hoạt động kinh doanh của mình, HSC xác định rõ vai trò và trách nhiệm liên quan đối với các đối tác và áp dụng các quy trình cần thiết để duy trì tính minh bạch và tính bảo mật cho các hoạt động của mình. Các giá trị trên được đặt làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của HSC.

Nghiên cứu và phân tích

Các nhà đầu tư cá nhân ngày càng trở nên chuyên nghiệp và các nhà đầu tư tổ chức ngày càng đòi hỏi chất lượng phân tích cao. HSC phát triển đội ngũ phân tích chuyên nghiệp. Các công cụ hỗ trợ cho phân tích được phát triển song song giúp cho hoạt động này trở nên hiệu quả hơn và có thể bao gồm nhiều ngành và nhiều công ty hơn.

Bảng cân đối tài sản

HSC là một trong 3 công ty chứng khoán có bảng tổng kết tài sản lớn nhất thị trường Việt Nam. Tổng tài sản của HSC vào ngày 31/12/2008 là 1.479 tỷ đồng. Trong đó vốn chủ sở hữu là 1.323 tỷ đồng. Đây là thế mạnh giúp công ty có khả năng tham gia các đợt bảo lãnh phát hành lớn với phương thức chắc chắn. Điều này phù hợp với sự gia tăng nhu cầu huy động vốn từ thị trường. Bảng tổng kết tài sản lớn cũng giúp HSC có thể tham gia tích cực vào thị trường trái phiếu.

Công nghệ

HSC đã đưa vào sử dụng hệ thống giao dịch mới “G2” cho phép quản lý hơn 2 triệu tài khoản, có khả năng tiếp nhận 100 nghìn lệnh trong một ngày. Hệ thống giao dịch này hỗ trợ triển khai sản phẩm giao dịch ký quỹ và các sản tài trợ giao dịch khác. Hệ thống được thiết kế để kết nối với mạng rộng lớn các nhà đầu tư tổ chức.

9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 là 167 người (trong đó, người lao động Việt Nam là 161 người, người nước ngoài là 6 người).

Trên 80% số cán bộ công nhân viên của Công ty đã học qua các lớp chứng chỉ về chứng khoán của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Trình độ học vấn	Hội sở	Chi nhánh	Tổng cộng
Trên Đại học	11	5	16
Đại học, Cao đẳng	95	42	128
Khác	12	2	14
Tổng cộng	118	49	167

Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì nhân viên của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết

Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 4 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 5 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho nhân viên. Hàng năm, Công ty áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể nhân viên Công ty mỗi năm 1 lần.

Chính sách thu hút nhân tài

Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Đào tạo

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho nhân viên thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ tổ chức trong và ngoài nước.

Chính sách lương

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Nhân viên ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên nhân viên gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Bảo hiểm và phúc lợi

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty đã ký hợp đồng với một phòng khám đa khoa để thực hiện việc kiểm tra sức khỏe hàng năm cho toàn bộ cán bộ và nhân viên của công ty. Công ty cũng trích Quỹ phúc lợi để mua thêm bảo hiểm tai nạn và phẫu thuật nằm viện cho nhân viên. Đây là loại hình bảo hiểm bổ sung ngoài bảo hiểm y tế bắt buộc theo luật định.

Cũng từ nguồn kinh phí của Quỹ phúc lợi, hàng năm công ty tổ chức cho toàn bộ nhân viên đi nghỉ mát tại các khu du lịch cao cấp trong nước hoặc nước ngoài. Các chuyến đi này đã góp phần tích cực vào việc tăng cường tính tập thể và xây dựng một tập thể nhân viên HSC đoàn kết, vững mạnh, hình thành nên văn hóa HSC.

Chính sách phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên

Nhằm tạo động lực phấn đấu cho nhân viên, Công ty có chính sách phát hành cổ phiếu với giá ưu đãi cho nhân viên đang làm việc trong công ty. Chương trình này được thực hiện từ năm 2006.

Trong đợt phát hành tăng vốn đầu năm 2008, HSC được UBCKNN cấp phép phát hành tăng vốn từ 200 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng, trong đó phát hành cho cán bộ công nhân viên theo chương trình sở hữu cổ phiếu của nhân viên (ESOP) là 10 tỷ đồng với giá bán là 30.000 đồng / cổ phiếu. Theo Nghị quyết 13-12/2007/2007/NQ-HĐQT ngày 17/12/2007 của Hội đồng Quản trị HSC, việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP này được chia làm 2 giai đoạn với giai đoạn 1 là trong quý 1/2008 phát hành 463.400 cổ phiếu và giai đoạn 2 là quý 2/2009 sẽ phát hành tiếp 536.600 cổ phiếu, trong đó Cán bộ công nhân viên phải trả 10.000 đồng/cổ phiếu và HSC hỗ trợ từ nguồn ngân sách Quỹ phúc lợi khen thưởng và quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị là 20.000 đồng/cổ phiếu.

Sự tuân thủ pháp luật của nhân viên

Mọi cá nhân trong công ty nghiêm túc tuân thủ mọi qui định của pháp luật về lao động được bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Công ty thực hiện chính sách chi trả cổ tức theo qui định của Luật doanh nghiệp và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị Công ty sẽ dự kiến duy trì một mức cổ tức hợp lý cho các cổ đông và đảm bảo mức tích lũy tái đầu tư cho Công ty.

Công ty đã duy trì chính sách cổ tức trả cho các cổ đông ở mức 13% trong hai năm 2005, 2006 và 20% trong năm 2007 (trong đó trả cổ tức bằng tiền mặt là 15% và 5% bằng cổ phiếu).

Theo kế hoạch hoạt động năm 2008 đã được Đại hội cổ đông thường niên 2008 thông qua, cổ tức năm 2008 được dự kiến là từ 10% đến 12% tùy theo kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2008, và mức chia cổ tức năm 2008 sẽ được quyết định lại vào Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009. Trong tháng 12 năm 2008, HSC đã chi trả cổ tức cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận giữ lại với tỷ lệ 7%/ Vốn điều lệ.

11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được ghi chép bằng đồng Việt nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Trích khấu hao tài sản cố định

Từ năm 2003 trở về trước, Công ty áp dụng mức trích khấu hao theo Quyết định số 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Kể từ năm 2004, tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Loại tài sản	Năm sử dụng
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-50
Máy móc thiết bị	5-15
Phương tiện vận tải	6-30
Vật dụng văn phòng	3-10
Tài sản cố định khác	4-25

Mức lương bình quân

Lương nhân viên bình quân của công ty trong năm 2008 là 10,5 triệu đồng /tháng/người. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, các khoản lương, thưởng, phụ cấp.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Vào thời điểm 31/12/2008, công ty không có bất kỳ một khoản nợ phải trả quá hạn nào. Công ty thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với khách hàng.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty kê khai và thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty. Việc trích lập các quỹ như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ bằng 5% lãi ròng hàng năm, quỹ này được trích cho đến khi bằng 100% vốn điều lệ của công ty.
- Trích quỹ dự trữ bắt buộc (dự phòng tài chính) bằng 5% lãi ròng hàng năm, quỹ này được trích cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ của công ty.

Số dư các quỹ các năm 2006, 2007 và 2008 như sau:

	<i>Đơn vị tính: đồng</i>		
	31/12/2006	31/12/2007	31/12/2008
Quỹ Đầu tư phát triển	1.415.371.975	3.976.374.994	3.961.374.994
Quỹ dự trữ bắt buộc	785.323.931	5.358.543.607	13.229.150.749
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	785.323.931	5.358.543.607	13.229.150.749
Quỹ dự trữ khác	-	914.643.935	1.538.895.415
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	371.019.783	3.140.567.259	7.401.986.128
TỔNG CỘNG	3.357.039.620	18.748.673.402	39.360.558.035

Nguồn: Báo cáo tài chính của HSC năm 2006, 2007 và 2008 đã được kiểm toán.

Tổng dư nợ vay ngân hàng

Đến 31/12/2008, công ty không có khoản nợ vay ngân hàng nào.

Tình hình công nợ hiện nay

	<i>Đơn vị tính: đồng</i>		
Khoản phải thu	31/12/ 2006	31/12/2007	31/12/2008
Trả trước người bán	457.800.000	-	8.142.931.000
Phải thu từ Chứng khoán SBS	-	8.205.004.400	-
Ký quỹ đấu giá	2.919.000.000	13.193.000.000	2.259.671.282
Tạm ứng cho khách hàng KDCK	7.710.150.000	12.932.800.000	41.884.220.378

Các khoản ký quỹ chi mua tài sản	5.610.000.000	5.610.000.000	5.610.000.000
Thuế TNDN tạm nộp	-	-	7.675.279.835
Phải thu trái tức và tiền lãi ngân hàng	-	-	12.918.771.770
Các khoản phải thu khác	11.690.557.562	9.635.886.215	597.355.526
Phải thu tạm ứng	1.637.175.445	637.488.522	206.761.874
Phải thu ký quỹ, ký cược	510.589.500	1.076.094.904	1.676.100.565
Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	-	186.024.720	1.124.409.808
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	(21.567.196.723)
Tổng cộng	30.535.272.507	51.476.298.761	60.528.305.315

Nguồn: Báo cáo tài chính của HSC năm 2006, 2007 và 2008 đã được kiểm toán.

Các khoản phải trả	31/12/2006	31/12/ 2007	31/12/2008
Nợ ngắn hạn	229.071.912.752	672.315.072.887	154.236.284.505
Vay ngắn hạn	64.169.485.600	-	-
Phải trả cho TTGDCK	-	47.679.968.030	32.773.638.005
Phải trả người bán	1.363.036.900	-	190.744.300
Người mua ứng trước	879.774.875	6.018.167.828	740.409.000
Các khoản phải trả TM	1.936.270.000	658.000.000	-
Thuế và các khoản phải nộp	9.074.604.825	11.646.142.058	1.555.221.261
Phải trả nhân viên	-	-	1.710.350.260
Chi phí trích trước phải trả	2.484.576.840	5.681.085.561	749.578.520
Các khoản phải trả khác	78.528.544.720	467.849.010.027	14.286.905.813
Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	70.635.618.992	132.782.699.383	102.229.437.346
Nợ dài hạn	-	400.000.000	1.525.641.000
Dự phòng trợ cấp thôi việc	-	400.000.000	1.334.537.500
Phải trả người ủy thác đầu tư	-	-	191.103.500
TỔNG CỘNG	229.071.912.752	672.715.072.887	155.761.925.505

Nguồn: Báo cáo tài chính của HSC năm 2006, 2007 và 2008 đã được kiểm toán.

Danh mục đầu tư tài chính và tiền tại thời điểm 31/12/2008

Tại thời điểm 31/12/2008, HSC duy trì tỷ lệ tiền và tiền gửi ngân hàng là 9,62% , tỷ lệ đầu tư trái phiếu là 74,11% trong danh mục đầu tư tài chính và tiền. HSC đã trích lập dự phòng giảm giá cổ phiếu đầu tư theo đúng theo qui định hiện hành. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Giá trị gốc	Lập dự phòng	Giá trị thuần	Tỷ lệ (%)
Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng	134.722.054.635	-	134.722.054.635	9,67%
Cổ phiếu niêm yết	120.620.340.373	(75.942.556.018)	44.677.784.355	3,21%
Cổ phiếu chưa niêm yết	248.550.862.393	(113.606.998.111)	134.943.864.282	9,69%
Cổ phiếu nhận Repo	60.376.745.140	(11.086.748.000)	49.289.997.140	3,54%
Trái phiếu	1.029.296.669.128	-	1.029.296.669.128	73,89%
TỔNG CỘNG	1.539.566.671.669	(200.636.302.129)	1.392.930.369.540	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính của HSC năm 2006, 2007 và 2008 đã được kiểm toán.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2006	2007	2008
Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản			
Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,66	1,87	2,75
Hệ số thanh toán nhanh			
TSLĐ - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn	1,67	1,87	2,75
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,56	0,51	0,11
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,29	1,04	0,12
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay vốn lưu động			
Doanh thu thuần/TSLĐ	0,31	0,18	0,67
Vòng quay tổng tài sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,29	0,17	0,19
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Chỉ tiêu	2006	2007	2008
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	79%	57%	8,24%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	53%	20%	1,78%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	23%	10%	1,59%
Hệ số lợi nhuận từ HĐ KD/Doanh thu thuần	88%	64%	8,17%

Nguồn: Báo cáo tài chính của HSC năm 2006, 2007 và 2008 đã được kiểm toán.

Giải trình chênh lệch số dư đầu kỳ của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2007 với số dư cuối kỳ của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2006

Báo cáo tài chính năm 2006 của HSC do công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học Tp. Hồ Chí Minh (AISC) thực hiện và báo cáo tài chính năm 2007 của HSC do công ty Kiểm toán KPMG Việt nam thực hiện. Trong báo cáo tài chính năm 2007 đã kiểm toán đã có một số bút toán phân loại lại một số chỉ tiêu số dư đầu kỳ năm 2007 so với báo cáo tài chính năm 2006 cho phù hợp hơn như sau:

Báo cáo năm 2006 (AISC kiểm toán)		Báo cáo năm 2007 (KPMG kiểm toán)		Giải thích chênh lệch
TÀI SẢN	VND	TÀI SẢN	VND	
I/Tiền		I/Tiền		
2. Tiền gửi ngân hàng	78.467.297.808	Tiền gửi ngân hàng	78.171.818.808	Tiền gửi ngân hàng bao gồm số dư tiền gửi thanh toán bù trừ (Mã số 116)
6. Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	(295.479.000)	Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	-	
Tổng cộng	78.171.818.808		78.171.818.808	
II/Đầu tư chứng khoán ngắn hạn và các khoản ĐT ngắn hạn khác		II/Đầu tư chứng khoán ngắn hạn và các khoản ĐT ngắn hạn khác		
1. Chứng khoán tự doanh	213.062.884.708	Chứng khoán tự doanh	131.540.684.108	Năm 2006 chứng khoán tự doanh gồm cổ phiếu tự doanh và chứng khoán repo. Số đầu năm 2007 tách Chứng khoán tự doanh là CP tự doanh và Đầu tư ngắn hạn là các khoản hợp đồng repo chứng khoán.
3. Đầu tư ngắn hạn	-	Đầu tư ngắn hạn	81.522.200.600	
Tổng cộng	213.062.884.708		213.062.884.708	
IV/Vật liệu, công cụ tồn kho	68.340.000	IV/ Tài sản ngắn hạn khác	1.839.997.244	Phân loại lại khoản mục Công cụ dụng cụ từ Vật liệu, công cụ tồn kho vào Tài sản ngắn hạn khác. Nguyên nhân là do công cụ dụng cụ đã xuất dùng ra khỏi tồn kho và đã trở thành một chi phí chờ phân bổ - công cụ dụng cụ chờ phân bổ
3. Công cụ, dụng cụ	68.340.000	Tạm ứng	1.637.175.445	
V/ Tài sản lưu động khác	1.771.657.244	Chi phí trả trước	134.481.799	
1. Tạm ứng	1.637.175.445	Công cụ dụng cụ	68.340.000	
2. Chi phí trả trước	134.481.799			

Báo cáo năm 2006 (AISC kiểm toán)		Báo cáo năm 2007 (KPMG kiểm toán)		Giải thích chênh lệch
Tổng cộng	1.839.997.244		1.839.997.244	
I/ Tài sản cố định		I/ Tài sản cố định		
1. TSCĐ hữu hình	2.343.818.018	TSCĐ hữu hình	2.341.242.254	Phân loại lại giữa 2 khoản mục TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình để phản ánh rõ hơn tính chất của tài sản cố định. Cụ thể là đã chuyển Nguyên giá và Lũy kế khấu hao phần mềm kế toán từ TSCĐ hữu hình sang TSCĐ vô hình.
Nguyên giá	3.691.581.414	Nguyên giá	3.676.126.870	
Giá trị hao mòn lũy kế	(1.347.763.396)	Giá trị hao mòn lũy kế	(1.334.884.616)	
2. TSCĐ vô hình	280.267.477	TSCĐ vô hình	282.843.241	
Nguyên giá	557.160.071	Nguyên giá	572.614.615	
Giá trị hao mòn lũy kế	(276.892.594)	Giá trị hao mòn lũy kế	(289.771.374)	
Tổng cộng	2.624.085.495		2.624.085.495	
NGUỒN VỐN	VNĐ	NGUỒN VỐN	VNĐ	
7. Người mua ứng trước	2.816.044.875	Người mua ứng trước	879.774.875	Tách thành 2 khoản mục: người mua ứng trước và các khoản phải trả thương mại. Việc tách này nhằm cho đúng tính chất công nợ với khách hàng ứng trước và công nợ của nhà cung cấp phải trả
		Các khoản phải trả thương mại	1.936.270.000	
Tổng cộng	2.816.044.875		2.816.044.875	
9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	(522.150.626)	Thuế phải nộp Nhà Nước	9.074.604.825	Ghi nhận bút toán trích thuế TNDN năm 2006 và làm giảm lợi nhuận chưa phân phối (xem thuyết minh điều chỉnh trong báo cáo kiểm toán BCTC năm 2007)
4. Lợi nhuận chưa phân phối	101.205.632.703	Lợi nhuận chưa phân phối	91.608.877.252	
Tổng cộng	100.683.482.077		100.683.482.077	
1. Quỹ đầu tư phát triển	1.415.371.975	Quỹ dự trữ pháp định	2.986.019.837	Kết hợp 2 mã 431,432 thành 432 để số dư được trình bày cho gọn lại
2. Quỹ dự phòng tài chính	1.570.647.862		-	
Tổng cộng	2.986.019.837		2.986.019.837	

12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng quản trị

Chức vụ	Tên	Năm sinh	CMND/Hộ chiếu
Chủ tịch	Bà Ngô Kim Liên	06/01/1960	021572712
Phó chủ tịch	Ông Đỗ Hùng Việt	10/10/1954	024097658
Phó chủ tịch	Ông Lê Anh Minh	25/12/1969	022382871
Ủy viên	Ông Nguyễn Quyết Chiến	06/11/1956	023455675

Chức vụ	Tên	Năm sinh	CMND/Hộ chiếu
Ủy viên	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	13/08/1961	010160129
Ủy viên	Ông Nguyễn Hữu Thành	18/10/1953	020137391
Ủy viên	Ông Johan Nyvene	29/06/1965	Z 8022889
Ủy viên	Ông Hoàng Đình Thắng	13/01/1962	022777188

Bà NGÔ KIM LIÊN

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 06 tháng 01 năm 1960
Nơi sinh : Hà Tây
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số chứng minh thư nhân dân : 021572712 cấp ngày 07/06/2006 tại CA.TP HCM
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 09 Công trường Lam Sơn, P.Bến Nghé, Q.1, TP HCM
Chỗ ở hiện tại : 09 Công trường Lam Sơn, Q.1, TP HCM
Điện thoại liên lạc tại cơ quan : (08) 3821 4244
Trình độ văn hoá : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác
1981-2006 : Cán bộ - Phó Giám đốc Sở tài chính TP HCM
2007-nay : Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP HCM
Chức vụ hiện nay
Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP HCM
Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nước BOO Thủ Đức
Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán TP HCM
Số cổ phần nắm giữ
Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
Đại diện sở hữu Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP HCM : 8.400.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật : không
Những người có liên quan : không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
Các khoản nợ đối với công ty : không
Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Ông ĐỖ HÙNG VIỆT

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 10 tháng 10 năm 1954
 Nơi sinh : Sài Gòn
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số chứng minh thư nhân dân : 024097658 cấp ngày 11/04/2003 tại CA TP HCM
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 239 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Nguyễn Cư Trinh Q1 TP HCM
 Chỗ ở hiện tại : 239 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Nguyễn Cư Trinh Q.1 TP HCM
 Điện thoại cơ quan : (08) 3823 3299
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Khoa Ngân hàng
 Quá trình công tác
 1998-2002 : Trưởng phòng các nguồn vốn ủy thác HIFU
 2003-2006 : Giám đốc Công ty CP Chứng khoán TP HCM
 2006-nay : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán TP HCM
 Chức vụ hiện nay : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán TP HCM
 Số cổ phần nắm giữ
 Sở hữu cá nhân : 57.750 cổ phần
 Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Hành vi vi phạm pháp luật : không
 Những người có liên quan : không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
 Các khoản nợ đối với công ty : không
 Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Ông NGUYỄN QUYẾT CHIẾN

Giới tính : Nam
 Sinh ngày : 06 tháng 11 năm 1956
 Nơi sinh : Quy Nhơn
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số chứng minh thư nhân dân : 023455675 cấp ngày 24/02/2006 tại CA. TP HCM
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 104/34 Thành Thái, Phường 12, Q.10, TP HCM
 Chỗ ở hiện tại : 104/34 Thành Thái, Phường 12, Q.10, TP HCM
 Điện thoại cơ quan : (08) 3914 1904
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ Kinh tế
 Quá trình công tác
 1997 – 4/2001 : Trưởng Ban Tài chính chứng khoán, Trưởng Phòng kế hoạch Nghiên cứu phát triển tại

Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP HCM

4/2001 - 5/2002 : Kế toán trưởng, Giảng viên Trường ĐH dân lập Hùng Vương
5/2002 - 2006 : Phó Tổng Giám đốc Cty CP đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP HCM
2007 - nay : Giám đốc Kế hoạch – Hành chính Cty CP đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP HCM

Chức vụ hiện nay

Giám đốc Kế hoạch – Hành chính Công ty CP đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP HCM
Ủy viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán TP HCM

Số cổ phần nắm giữ

Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Đại diện sở hữu Công ty CP đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP HCM: 1.325.238 cổ phần

Những người có liên quan : không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

Các khoản nợ đối với công ty : không

Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Ông LÊ ANH MINH

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 25 tháng 12 năm 1969

Nơi sinh : Sài Gòn

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số chứng minh thư nhân dân : 022382871 cấp ngày 20/03/1992 tại CA. TP HCM

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 101/18 Nguyễn Chí Thanh, P.9, Q.5, TP HCM

Chỗ ở hiện tại : 101/18 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Q.5, TP HCM

Điện thoại cơ quan : (08) 3823 9355

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cao học Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

1991-1993 : Giám đốc Dự án Peregrine Capital VN

1993-1996 : Phó Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP Đại Nam

1998-2002 : Giám Đốc Tài chính Coca – Cola SEA

2002-nay : Giám Đốc Dragon Capital

Chức vụ hiện nay

Giám Đốc Dragon Capital

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán TP HCM

Số cổ phần nắm giữ:

Sở hữu cá nhân : 14.070 cổ phần

Đại diện sở hữu Dragon Capital : 6.110.000 cổ phần
Những người có liên quan : không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
Các khoản nợ đối với công ty : không
Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Ông PHẠM NGHIÊM XUÂN BẮC

Giới tính : Nam
Sinh ngày : 13 tháng 08 năm 1961
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số chứng minh thư nhân dân : 010160129 cấp ngày 06/01/2004 tại CA. TP Hà Nội
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 33 Ngách 6/14, Đội Nhân, Q.Ba Đình, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại : 33 Ngách 6/14, Đội Nhân, Q.Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại cơ quan : (04) 3934 0629
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Luật, Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác
1989-1999 : Phó Giám Đốc Công ty InvesConsult
1999-nay : Tổng Giám Đốc Công ty Vision & Associates
Chức vụ hiện nay : Tổng Giám đốc Công ty Vision & Associates
Số cổ phần nắm giữ
Sở hữu cá nhân : 262.216 cổ phần
Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
Những người có liên quan : không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
Các khoản nợ đối với công ty : không
Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Ông NGUYỄN HỮU THÀNH

Giới tính : Nam
Sinh ngày : 18 tháng 10 năm 1953
Nơi sinh : Bình Định
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số chứng minh thư nhân dân : 020137391 cấp ngày 11/04/1998 tại CA. TP HCM
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 51B Tú Xương, P.7, Q.3, TP HCM

Chỗ ở hiện tại : 51B Tú Xương, Q3, TP HCM
Điện thoại liên lạc tại cơ quan : (08) 3829 9344
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác
1989-1991 : Đội trưởng Đội quản Lý & Phát triển Nhà Quận 3
1991-1998 : Giám đốc Cty Xây dựng & Phát triển Nhà Quận 3
1998- 2007 : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn
2007 đến nay : Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP HCM

Chức vụ hiện nay

Phó Giám đốc Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn
Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP HCM
Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán TP HCM

Số cổ phần nắm giữ

Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
Đại diện sở hữu Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP HCM: 1.335.517 cổ phần

Những người có liên quan : không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
Các khoản nợ đối với công ty : không
Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Ông JOHAN NYVENE

Giới tính : Nam
Ngày, tháng, năm sinh : 29 tháng 06 năm 1965
Nơi sinh : Sài Gòn
Quốc tịch : USA
Dân tộc : Kinh
Số hộ chiếu : Z8022889 cấp ngày 24/01/2000 tại TLSQ Hoa Kỳ TP HCM
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 21 đường số 7, KP 5, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP HCM
Chỗ ở hiện tại : 21 đường số 7, KP 5, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP HCM
Điện thoại cơ quan : (08) 3823 3299
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Quá trình công tác
2000-2005 : Giám Đốc Nghiệp vụ Thanh toán và Quản lý tiền tệ - Hệ thống hỗ trợ thanh toán toàn cầu; Giám đốc dịch vụ Chứng khoán – Nghiệp vụ chứng khoán toàn cầu; Giám đốc nghiệp vụ Tài chính doanh nghiệp tại Ngân hàng HSBC TP HCM

2005-2007 : Giám Đốc Chi nhánh ngân hàng HSBC tại Hà Nội.
2007-05/2007 : Giám Đốc Công ty Dragon Capital
05/2007-nay : Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán TP HCM

Chức vụ hiện nay

Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán TP HCM

Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP HCM

Số cổ phần nắm giữ

Sở hữu cá nhân : 50.000 cổ phần

Đại diện sở hữu Dragon Capital : 6.110.000 cổ phần

Những người có liên quan : không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

Các khoản nợ đối với công ty : không

Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Ông HOÀNG ĐÌNH THẮNG

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 13 tháng 01 năm 1962

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số chứng minh thư nhân dân : 022777118 cấp ngày 27/04/2005 tại CA. TP HCM

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 557/T4 Nguyễn Tri Phương, P.14, Q.10, TP HCM

Chỗ ở hiện tại : 557/T4 Nguyễn Tri Phương, P14, Q.10, TP HCM

Điện thoại cơ quan : 8 38 214 244

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ kinh tế

Quá trình công tác

1990-1993 : Phó Phòng đầu tư LIKSIN

1993-1997 : Chuyên viên đầu tư Công ty IMC

1997-nay : Trưởng phòng Kế hoạch HIFU

Chức vụ hiện nay

Trưởng phòng Kế hoạch HIFU

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Bình Chánh

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán TP HCM

Số cổ phần nắm giữ

Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Đại diện sở hữu Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP HCM: 3.600.000 cổ phần

Những người có liên quan : không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
Các khoản nợ đối với công ty : không
Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ	Tên	Năm sinh	CMND
Trưởng ban	Ông Võ Văn Châu	11/12/1953	020588185
Ủy viên	Ông Đoàn Văn Hình	16/05/1953	020561861
Ủy viên	Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	03/06/1954	020748624

Ông VÕ VĂN CHÂU

Giới tính : Nam
Sinh ngày : 11 tháng 12 năm 1953
Nơi sinh : Vĩnh Long
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số chứng minh thư nhân dân : 020588185 cấp ngày 10/02/2006 tại CA. TP HCM
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 18/4 Thích Quảng Đức, Phường 5, Q.Phú Nhuận, TP HCM
Chỗ ở hiện tại : 18/4 Thích Quảng Đức, P.5, Q.Phú Nhuận, TP HCM
Điện thoại cơ quan : (08) 3822 0960
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác
1979-1986 : Giảng viên trường Đại học Kinh tế TP HCM
1986-1992 : Cán bộ Sở Lao Động TBXH TP HCM
1993-2002 : Giám Đốc Chi Nhánh Ngân hàng TMCP Á Châu
2002-nay : Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông

Chức vụ hiện nay

Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông
Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán TP HCM

Số cổ phần nắm giữ

Sở hữu cá nhân : 42.210 cổ phần

Đại diện sở hữu Ngân hàng TMCP Phương Đông : 1.215.647 cổ phần

Những người có liên quan : không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
Các khoản nợ đối với công ty : không
Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Ông ĐOÀN VĂN HINH

Giới tính : Nam
Sinh ngày : 16 tháng 05 năm 1953
Nơi sinh : Quy Nhơn
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số chứng minh thư nhân dân : 020561861 cấp, tại CA. TP HCM
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 136bis/8 Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, TP HCM
Chỗ ở hiện tại : 136bis/8 Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, TP HCM
Điện thoại cơ quan : (08) 3836 0143
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế TP HCM
Quá trình công tác
1983-1990 : Kế toán trưởng Công ty Tổng hợp thương nghiệp HTX Q.5
1990-1995 : Kế toán trưởng Công ty xuất nhập khẩu & đầu tư Chợ Lớn
1996-T10/2007 : Kế toán trưởng Liên Hiệp HTX Thương Mại TP HCM
T10/2007-nay : Giám đốc tài chính CTCP Đầu tư- Phát triển Sài Gòn Co-op
Chức vụ hiện nay
Giám đốc tài chính CTCP Đầu tư- Phát triển Sài Gòn Co-op
Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán TP HCM

Số cổ phần nắm giữ

Sở hữu cá nhân : 1.500 cổ phần

Đại diện sở hữu Liên Hiệp HTX Thương Mại TP HCM: 10.391 cổ phần

Những người có liên quan : không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
Các khoản nợ đối với công ty : không
Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Bà NGUYỄN THỊ THANH VÂN

Giới tính : Nữ
Sinh ngày : 03 tháng 06 năm 1954
Nơi sinh : Long An

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số chứng minh thư nhân dân : 020748624 cấp ngày 21/05/1997 tại CA. TP HCM
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 347/157 Lê Đại Hành, P.13, Q.11, TP HCM
 Chỗ ở hiện tại : 134 Quốc Lộ 1-An Phú Tây – Bình Chánh, TP HCM
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Khoa Ngân hàng
 Quá trình công tác
 1979-1980 : Kế toán trưởng NHNN Ngoại Thương
 1996-2003 : P.Chủ Tịch HĐQT Ngân hàng CP VP Bank
 1980-nay : Tổng Giám Đốc, Chủ Tịch HĐQT Công ty Tự Lực Thành
 Chức vụ hiện nay
 Tổng Giám Đốc, Chủ Tịch HĐQT Công ty Tự Lực Thành
 Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán TP HCM
 Số cổ phần nắm giữ
 Sở hữu cá nhân : 94.093 cổ phần
 Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Những người có liên quan : không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
 Các khoản nợ đối với công ty : không
 Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Danh sách thành viên ban Tổng Giám đốc

Chức vụ	Tên	Năm sinh	CMND
Tổng Giám đốc	Ông Johan Nyvene	29/06/1965	Z 8022889
Phó tổng giám đốc	Ông Phạm Minh Phương	23/10/1973	022792488
Phó tổng giám đốc	Ông Trịnh Hoài Giang	28/11/1969	022044210

Ông JOHAN NYVENE

(Xem phần 12.1 Ông Johan Nyvene - Ủy viên HĐQT)

Ông PHẠM MINH PHƯƠNG

Giới tính : Nam
 Sinh ngày : 23 tháng 10 năm 1973
 Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số chứng minh thư nhân dân : 022792488 cấp ngày 11/10/1993 tại CA. TP HCM
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 88D Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q.1, TP HCM
 Chỗ ở hiện tại : 88D Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q.1, TP HCM
 Điện thoại cơ quan : (08) 38 233 299
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
 Quá trình công tác
 1996-1998 : Nhân viên kinh doanh Cty TM kỹ thuật & đầu tư - PETEC
 2003-2006 : Phó Trưởng phòng Đầu tư Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP HCM
 2006-nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán TP HCM
 Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán TP HCM
 Số cổ phần nắm giữ
 Sở hữu cá nhân : 30.850 cổ phần
 Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Những người có liên quan : không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
 Các khoản nợ đối với công ty : không
 Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Ông TRỊNH HOÀI GIANG

Giới tính : Nam
 Sinh ngày : 28 tháng 01 năm 1969
 Nơi sinh : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số chứng minh thư nhân dân : 022044210 cấp ngày 11/09/2006 tại TP HCM
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 41/11 Trần Hữu Trang, P.11, Q.Phú Nhuận, TP HCM
 Chỗ ở hiện tại : 41/11 Trần Hữu Trang, P.11, Q.Phú Nhuận, TP HCM
 Điện thoại cơ quan : (08) 38 233 299
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác
 1994-1999 : Chuyên viên quản lý vốn & kinh doanh ngoại tệ NH Vietcombank
 2001-2003 : Chuyên viên tín dụng NH Vietcombank
 2005-04/2007 : Giám đốc nghiệp vụ Dragon Capital
 05/2007-nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán TP HCM

Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán TP HCM
Số cổ phần nắm giữ
Sở hữu cá nhân : 83.217 cổ phần
Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
Những người có liên quan : Em ruột là Trịnh Hoài Nam nắm giữ 9.730 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
Các khoản nợ đối với công ty : không
Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Ông LÂM HỮU HỒ (Kế toán trưởng)

Giới tính : Nam
Sinh ngày : 25 tháng 07 năm 1974
Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số chứng minh thư nhân dân : 022661078 cấp ngày 29/09/2000 tại CA. TP HCM
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 224/4C Phạm Văn Chí, P.4, Q.6, TP HCM
Chỗ ở hiện tại : 224/4C Phạm Văn Chí, P.4, Q.6, TP HCM
Điện thoại cơ quan : (08) 3823 3299
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán
Quá trình công tác
2001-2003 : Nhân viên Công ty kiểm toán KPMG Việt Nam
2005-4/2007 : Nhân viên Công ty Dầu thực vật Cái Lân
05/2007-nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chứng khoán TP HCM
Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chứng khoán TP HCM
Số cổ phần nắm giữ
Sở hữu cá nhân : 19.500 cổ phần
Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
Những người có liên quan : không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
Các khoản nợ đối với công ty : không
Lợi ích liên quan đối với công ty : không

13. TÀI SẢN

Diện tích hoạt động

Hội sở chính HSC tại Thành phố Hồ Chí Minh, HSC đã thuê diện tích mặt bằng ở lầu 1, 2 và 3 tòa

nhà Cao ốc Capital Place là 960 m² với thời gian thuê là 5 năm kể từ tháng 7/2008. Trong đó diện tích văn phòng làm việc là 565m² và sàn giao dịch là 395m².

Tại chi nhánh HSC ở Hà Nội, tổng diện tích thuê là 600 m² với thời gian thuê là 5 năm kể từ tháng 7/2007. Trong đó làm văn phòng là 480m², còn lại 120m² dùng làm sàn giao dịch.

Hệ thống mạng, máy tính và phần mềm

Hệ thống mạng gồm máy chủ, các trạm làm việc, các thiết bị phụ trợ, đường truyền cho cả hội sở và chi nhánh Hà Nội. Phần mềm bao gồm license cho phần mềm giao dịch, kế toán, và các phần mềm tiện ích trên máy chủ và trạm làm việc.

14. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC GIAI ĐOẠN 2009-2010

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009 – 2010 (*)

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2009		2010	
		Kế hoạch	Tăng (giảm) so với 2008	Kế hoạch	Tăng (giảm) so với 2009
Doanh thu HĐKD	285.597	192.000	(32,8)%	380.600	98,2%
Chi phí hoạt động	262.223	68.841	(259,6)%	121.395	76,3%
Lợi nhuận trước thuế	23.543	123.159	423,1%	259.205	110,5%
Lợi nhuận sau thuế	23.543	104.734	344,86%	207.364	98,0%
Vốn chủ sở hữu	1.323.448	1.382.300	6,70%	1.506.720	8,81%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	8,24%	54,5%	46,26%	54,48%	-0,02%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn CSH	1,78%	7,58%	5,64%	13,76%	6,18%
Cổ tức /Mệnh giá	12%(**)	15%	-	15%	-

(*) Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức theo Nghị quyết HĐQT số 01/2009/NQ-HĐQT ngày 16/3/2009 và Nghị quyết HĐQT thông qua ngày 20/9/2008 và, kế hoạch này được xây dựng dựa trên kế hoạch hoạt động, định hướng chiến lược trong 3 năm (2008 đến 2010) và tình hình thực tế của Công ty. Số liệu này là kế hoạch dự kiến của Công ty, không có giá trị làm cơ sở để các nhà đầu tư ra quyết định đầu tư.

(**) ĐHĐCĐ đã ra Nghị quyết trả 10% đến 12% cổ tức trong năm tài chính 2008. Tuy nhiên, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2008 có thể điều chỉnh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2009. Ngoài ra trong tháng 12 năm 2008, HSC đã chi trả cổ tức đợt 1 năm 2008 từ lợi nhuận giữ lại với tỷ lệ 7%/ Vốn điều lệ.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận năm 2009

Năm 2008 là năm không thuận lợi cho các công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính mà trong đó có các công ty chứng khoán. Tại HSC năm 2008 do thị trường chứng khoán giảm sút giảm mạnh nên HSC đã lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính và các khoản Nợ phải thu khó đòi trong năm 2008 là 190,1 tỷ đồng và trong năm 2007 là 32 tỷ đồng. Việc trích lập chi phí dự phòng này đã làm giảm kết quả lợi nhuận kinh doanh của HSC trong năm 2008.

Thị phần môi giới của HSC nằm trong 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị trường. Hiện nay HSC đã đầu tư cơ sở vật chất cũng như nhân sự cho hoạt động môi giới và kết quả là thị phần môi giới của HSC ngày càng tăng.

Ngoài ra, theo danh mục đầu tư vào ngày 31/12/2008 của HSC thì tiền mặt và trái phiếu chiếm 83,57% danh mục đầu tư, tương đương 1.164 tỷ đồng. Với nguồn vốn dồi dào như vậy (từ nguồn vốn chủ sở hữu và không cần phải đi vay) sẽ mang đến khoản lợi nhuận cho HSC trong năm 2009.

Với những căn cứ trên, HSC đặt ra kế hoạch lợi nhuận cho năm 2009 là 123,2 tỷ đồng.

15. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY

Không có.

16. CÁC TRANH CHẤP KIỆN TỤNG CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CÔNG TY

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

THÔNG TIN CHUNG

Loại chứng khoán : cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng

Tổng số chứng khoán niêm yết : 39.463.400 cổ phần

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HOẶC TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Cổ đông nhân viên:

Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của cổ đông nhân viên HSC là 347.900 cổ phiếu. Các cổ đông này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành (30/01/2008) theo chương trình cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV. Trong đó:

- Đến cuối năm thứ 1 (30/01/2009), sẽ được chuyển nhượng tỷ lệ tối đa là 20%
- Đến cuối năm thứ 2 (30/01/2010), sẽ được chuyển nhượng tỷ lệ tối đa là 30%
- Đến cuối năm thứ 3 (30/01/2011), sẽ được chuyển nhượng tỷ lệ tối đa là 50%

Cổ đông chiến lược :

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của cổ đông chiến lược là 9.074.105 cổ phiếu, trong đó:

- Cổ đông chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng ít nhất 3 năm kể từ ngày phát hành (từ 29/05/2007 đến 29/05/2010) là 5.062.000 cổ phiếu, trong đó số cổ phiếu của cổ đông chiến lược (không phải Nhà nước) có đại diện nằm trong HĐQT là 4.071.660 cổ phiếu.
- Cổ đông chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng ít nhất 3 năm kể từ ngày phát hành (từ 14/01/2008 đến 14/01/2011) là 4.012.105 cổ phiếu, trong đó số cổ phiếu của cổ đông chiến lược (không phải Nhà nước) có đại diện nằm trong HĐQT là 2.183.305 cổ phiếu.

Cổ đông đặc biệt :

Số cổ phần do HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng nắm giữ là 10.507.294 cổ phần. Cổ đông đặc biệt bị hạn chế chuyển nhượng 100% cổ phiếu nắm giữ trong 6 tháng từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong 6 tháng tiếp theo. Trong đó:

Cổ đông	Cá nhân nắm giữ	Tổ chức uỷ quyền cho cá nhân	Cộng
HĐQT	384.036 cổ phần	8.625.850 cổ phần	9.009.886 cổ phần
Ban Tổng Giám đốc	114.067 cổ phần	-	114.067 cổ phần
Ban Kiểm soát	137.803 cổ phần	1.226.038 cổ phần	1.363.841 cổ phần
Kế toán trưởng	19.500 cổ phần	-	19.500 cổ phần
Cộng	655.406 cổ phần	9.851.888 cổ phần	10.507.294 cổ phần

Ngoài ra, trong Ban Tổng giám đốc và kế toán trưởng có 95.000 cổ phiếu sau thời gian bị hạn chế về cổ đông đặc biệt trên sẽ tiếp tục bị hạn chế theo chương trình cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV (cổ đông nhân viên).

Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng thời điểm hiện tại là : 19.929.299 cổ phiếu, chiếm 50,5% vốn điều lệ.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Chưa có.

PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ NIÊM YẾT KHỞI ĐIỂM

Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

Tên công ty	Vốn chủ sở hữu (tại 31/12/08)	KLCPĐLH (tại 31/12/08)	Giá trị sổ sách /1 cổ phiếu (B)	P/B (*)
SSI	3.896.903.303.327	134.740.180	28.922	1,00
KLS	685.011.592.094	50.363.060	13.601	0,99
BVS	1.067.564.726.555	45.000.000	23.724	0,94
HPC	384.656.772.371	23.469.479	16.389	0,86
Bình quân	1.508.534.098.587	63.393.272	20.659	0,94

Nguồn: Vốn chủ sở hữu và khối lượng cổ phiếu đang lưu hành (KLCPĐLH) được lấy trên BCTC năm 2008 đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2008 của các công ty chứng khoán công bố trên website của HOSE và HASTC.

() Mức giá (P) lấy ngày 31/12/2008.*

Theo bảng thống kê trên, P/B bình quân của các công ty hoạt động trong ngành chứng khoán đang niêm yết tại ngày 31/12/2008 là 0,94.

Giá cổ phiếu HSC theo phương pháp P/B được tính như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị
Vốn chủ sở hữu của HSC (tại 31/12/2008)	1.323.447.751.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (tại 31/12/2008)	39.441.900
Giá trị sổ sách /1 cổ phiếu HSC	33.554
P/B tham chiếu	0,94
Giá cổ phiếu HSC theo phương pháp P/B	31.540

Nguồn: Vốn chủ sở hữu và số lượng cổ phiếu đang lưu hành lấy theo báo cáo tài chính của HSC ngày 31/12/2008 đã được kiểm toán. Trong đó số lượng cổ phiếu đang lưu hành bằng số lượng cổ phiếu đã phát hành trừ cho cổ phiếu quỹ.

Định giá dựa vào thông tin trên thị trường OTC

Tháng	3/2008	6/2008	12/2008
Giá cổ phiếu HSC	32.000	25.000	22.000

Nguồn: Bản tin thị trường của HSC, giá giao dịch OTC của cổ phiếu HSC được lấy ở trên là giá cao nhất trong tháng được giao dịch thành công.

Kết luận

Theo phương pháp	P/B	OTC
Giá cổ phiếu HSC	31.540	22.000

Giá bình quân của 2 phương pháp là 27.000 đồng / 1 cổ phiếu.

Trên cơ sở các phương pháp tính giá ở trên đồng thời cân nhắc về biên độ rủi ro của giá cổ phiếu, Công ty đề xuất **giá dự kiến niêm yết là 27.000 đồng / 1 cổ phiếu**

GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NĂM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của HSC không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Sau khi đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/09/2005 của Thủ tướng Chính Phủ về tỷ lệ tham gia của các bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 90/2005/TT-BTC ngày 17/10/2005 của Bộ Tài Chính hướng dẫn Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/09/2005, theo thông tư này tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết.

CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

Căn cứ Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10/08/2006 sửa đổi Thông tư 100/2004/TT-BTC của Bộ Tài Chính và Công văn số 14789 TC/CST ngày 15/12/2004 hướng dẫn về thời hạn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với công ty chứng khoán của Bộ Tài chính, HSC đã thực hiện trích nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) như sau:

Về thuế giá trị gia tăng

Công ty thuộc đối tượng được miễn nộp thuế giá trị gia tăng.

Về thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty được miễn thuế trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo. Trong thời hạn 10 năm kể từ khi thành lập, Công ty được áp dụng thuế suất là 20%. Sau khi hết thời gian ưu đãi về thuế thì Công ty phải áp dụng theo mức thuế suất hiện hành. Theo qui định trên thì HSC sẽ được ưu đãi như sau:

- Năm 2003, 2004 và 2005 được miễn thuế TNDN;
- Năm 2006, 2007 được giảm 50% thuế TNDN (nộp với tỷ lệ 10%);
- Từ 2008 - 2012 nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất là 20%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT

Tổ chức kiểm toán

1. Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 8 3930 5163 - Fax: +84 8 3930 4281

Website : www.aisc.com.vn

2. Công ty TNHH KPMG

Địa chỉ : Tầng 10, Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố HCM

Điện thoại : +84 8 3821 9266 - Fax: +84 8 3821 9267

Website : www.kpmg.com

TP. HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2009

ĐẠI DIỆN TỜ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HĐQT



NGÔ KIM LIÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC

A blue ink signature in cursive script.

JOHAN NYVENE

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

A blue ink signature in cursive script.

VÕ VĂN CHÂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A blue ink signature in cursive script.

LÂM HỮU HỒ